

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỒNG GHÉP VỚI ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI HÀ TĨNH

Đỗ Khoa Văn

TUV, Giám đốc Sở KH&CN Hà Tĩnh

Ngày nay biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, nó không còn là chuyện của thế giới, của những nhà khoa học mà nó đang trở thành một hiểm họa thực sự cho chúng ta. Biến đổi khí hậu làm thay đổi điều kiện sống của các loài sinh vật, phá vỡ cân bằng sinh thái, làm thay đổi cấu trúc mùa vụ, tác động xấu đến các đối tượng chăn nuôi, trồng trọt của người dân...

Để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Với trách nhiệm của ngành, thời gian qua Sở KH&CN đã chủ động triển khai một số đề tài nghiên cứu, ứng dụng KH&CN nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Đã mang lại một số kết quả như sau:

1. Nghiên cứu bổ sung các loài cây bản địa cho các khu rừng phòng hộ cảnh quan môi trường tại Hà Tĩnh

Mục tiêu của đề tài: Đánh giá thực trạng rừng phòng hộ cảnh quan môi trường ở Hà Tĩnh và các vùng lân cận, từ đó xác định nhóm loài cây bản địa thích hợp bổ sung cho rừng phòng hộ môi trường cảnh quan ở các khu vực đông dân cư của Hà Tĩnh nhằm xây dựng các lâm phân bền vững.

Một số kết quả đạt được: Đã tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng các khu rừng phòng hộ cảnh quan ở Hà Tĩnh và đã chọn được một số loại cây bản địa đưa vào mô hình bổ sung cho rừng phòng hộ như: Lim xanh, Công trắng, Dẻ ăn quả, Keo đen, Tràm biển, Phi lao 701 và A8. Kết quả đề tài đã triển khai trồng thực nghiệm mô hình rừng phòng hộ cảnh quan môi trường theo hướng hỗn loài trên quy mô: 6 ha tại Khe Thờ - Trại Tiêu và 2 ha ở Cẩm Dương - Cẩm Xuyên với các loài Lim xanh, Công trắng, Dẻ ăn quả, Keo đen, Tràm biển, Phi lao 701 và A8.



Trồng cây bản địa được trồng tại khu vực Trại Tiêu, hiện phát triển tốt;

Ảnh: QT

2. Xây dựng bản đồ ngập lụt và cảnh báo nguy cơ ngập lụt vùng lưu vực sông cả trên địa bàn Hà Tĩnh

Mục tiêu của đề tài: Xây dựng được bản đồ ngập lụt và cảnh báo nguy cơ ngập lụt vùng lưu vực sông Cả. Đề xuất phương án quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội- dân sinh theo phương châm: chủ động phòng tránh - giảm nhẹ - thích nghi với lũ lụt trên địa bàn tỉnh nhất là các vùng có nguy cơ ngập lụt cao

Một số kết quả đạt được: Đã tiến hành thu thập, phân tích và tổng hợp bộ số liệu về địa hình, tài liệu khí tượng thủy văn, môi trường, điều kiện địa lý tự nhiên, khí hậu, dân sinh kinh tế trên lưu vực. Đã nghiên cứu chế độ dòng chảy, đánh giá lũ và lũ quét tháng 9/2002 và phân tích quá trình hình thành dòng chảy trên lưu vực. Tiến hành xây dựng phương án dự báo lũ cho lưu vực sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm và sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt và xây dựng mô hình dự báo lũ sông La tại Linh Cảm bằng phương trình đa chiều. Đã xây dựng được bản đồ ngập lụt từ trận lũ lịch sử 2002 trong lưu vực sông Cả và 5 bản đồ ứng với các tần suất nguy hiểm 1,2,5,10,20% ứng với chu kỳ lặp 100, 50, 20, 10, 5 năm phục vụ công tác cảnh báo nguy cơ ngập lụt vùng lưu vực sông Cả trên địa bàn Hà Tĩnh.

3. Đánh giá lịch sử hiện trạng và nguy cơ tai biến thiên nhiên (nứt đất, trượt lở đất và sụt đất) khu vực dọc quốc lộ đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 8 và vùng lân

cận thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Xây dựng giải pháp phòng và tránh giảm nhẹ thiên tai và phương án bảo vệ công trình.

Mục tiêu của đề tài: Đánh giá hiện trạng, phân loại và khoanh vùng các tai biến: nứt đất, trượt lở đất và sụt đất dọc tuyến quốc lộ Hồ Chí Minh quốc lộ 8 thuộc tỉnh Hà Tĩnh; Đánh giá nguy cơ tai biến và xây dựng giải pháp phòng chống, giảm thiểu hậu quả tiêu cực do tai biến gây ra, bảo vệ công trình và định hướng quy hoạch, sử dụng hợp lý, bền vững khu vực.

Một số kết quả đạt được: Đánh giá hiện trạng tai biến thiên nhiên trong khu vực dọc quốc lộ đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 8 và vùng lân cận thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Xác định tai biến thiên nhiên xảy ra trên địa bàn tỉnh chủ yếu là trượt lở đất, sạt lở bờ sông và lũ lụt, các tai biến khác xảy ra hiếm hơn. Kết quả đề tài đã xác định được nguyên nhân gây ra và các yếu tố ảnh hưởng đến tai biến trượt lở đất, nứt đất, sụt đất chủ yếu do yếu tố địa chất, địa hình địa mạo, khí tượng thủy văn, yếu tố nhân sinh, thảm thực vật và yếu tố khác. Kết quả đề tài cũng đã phân vùng nguy cơ tai biến thiên nhiên, cảnh báo nguy cơ tai biến trượt lở đất, nứt đất, sụt đất dọc đường HCM và quốc lộ 8 thuộc địa phận Hà Tĩnh. Đề xuất được 3 nhóm giải pháp phòng tránh nguy cơ, chống và giảm thiểu tai biến thiên nhiên: Nhóm giải pháp phi công trình; Nhóm giải pháp công trình; Nhóm giải pháp phòng chống xói lở - bồi tụ sông.

4. Nghiên cứu, điều tra

thiết lập ngân hàng dữ liệu về điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất phục vụ công tác quản lý và quy hoạch củng cố nâng cấp hệ thống đê cửa sông và đê biển Hà Tĩnh

Mục tiêu chính của đề tài: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ban đầu phục vụ công tác quản lý, quy hoạch củng cố nâng cấp cho hệ thống đê cửa sông và đê biển tại Hà Tĩnh. Đề xuất định hướng các giải pháp trong công tác quản lý, quy hoạch bảo vệ, xây dựng nâng cấp đảm bảo an toàn trước mắt và lâu dài cho các tuyến đê.

Một số kết quả đạt được: Đã hệ thống hóa và khái quát điều kiện địa chất thân, nền của các tuyến đê biển và đê cửa sông tỉnh Hà Tĩnh, kết cấu các công tiêu và lấy nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đã thống kê các đặc trưng cơ lý của đất nền và thân đê, lập mặt cắt và mô tả sơ bộ về cấu trúc địa chất nền tại các tuyến đê. Đã phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố liên quan đến khả năng làm việc ổn định của các tuyến đê. Từ đó đề xuất định hướng các giải pháp công trình, phi công trình phục vụ quản lý, củng cố và nâng cấp các tuyến đê.

5. Đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn, đề xuất giải pháp phục hồi, bảo vệ và phát triển bền vững ở Hà Tĩnh

Mục tiêu: Đánh giá hiện trạng phân bố và biên động rừng ngập mặn khu vực cửa sông từ đó đề xuất giải pháp phù hợp cho vấn đề quy hoạch, phát triển hợp lý rừng ngập mặn cho các khu vực cửa sông tỉnh Hà Tĩnh.

Kết quả đạt được: Đánh giá hiện trạng và biến động rừng ngập mặn tỉnh Hà Tĩnh, xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ biến động và bản đồ quy hoạch không gian rừng ngập mặn tỉnh Hà Tĩnh. Phân tích và đánh giá vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ môi trường và phát triển KT-XH của các địa phương thuộc khu vực nghiên cứu. Kết quả đề tài đề xuất các giải pháp phù hợp cho vấn đề sử dụng, bảo vệ, quy hoạch và phát triển hợp lý rừng ngập mặn phục vụ cho việc phát triển bền vững tài nguyên (đất, nước) và phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do tai biến thiên nhiên gây ra.

6. Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp cải tạo, sử dụng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững tại Hà Tĩnh.

Mục tiêu của đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật sử dụng và

cải tạo đất (giải pháp tưới tiêu nước; sử dụng có hiệu quả nguồn hữu cơ, phân bón) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên vùng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững.

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá hiện trạng sử dụng đất cồn cát ven biển tỉnh Hà Tĩnh và xác định được 3 phương thức luân canh cây trồng, 2 mô hình chăn nuôi và các biện pháp để cải tạo đất có hiệu quả trên vùng đất cát ven biển Hà Tĩnh là: dưa hấu Thái lan - khoai lang vụ đông; dưa lê vụ xuân - rau cải vụ đông; lạc xuân - khoai lang vụ đông, nuôi gà bán chăn thả, nuôi cá lóc trong bể xi măng cho hiệu quả cao. Kết quả đề tài đã góp phần tích cực trong việc cải tạo đất và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên vùng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững.

7. Nghiên cứu thực trạng và giải pháp giảm thiểu thiệt

hại do xói lở, bồi tụ vùng cửa sông, ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

Mục tiêu của đề tài: Đưa ra thực trạng, kiến giải nguyên nhân, dự báo hiện tượng xói lở, bồi tụ vùng ven bờ biển và cửa sông tỉnh Hà Tĩnh, kiến nghị các giải pháp làm giảm nhẹ thiệt hại do hiện tượng tai biến này gây ra góp phần phát triển KT - XH của tỉnh theo hướng bền vững.

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá hiện trạng tình hình xói lở, bồi tụ, xác định được cơ chế, nguyên nhân và quy luật xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển tỉnh Hà Tĩnh. Đã dự báo được xu thế xói lở, bồi tụ khu vực cửa sông, ven biển Hà Tĩnh đến năm 2020, 2025, 2030 và đề xuất các giải pháp làm giảm nhẹ thiệt hại do tai biến xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển gây ra tại Hà Tĩnh.

8. Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến các công trình thủy lợi và xây dựng chủ yếu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

Mục tiêu đề tài: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến các công trình thủy lợi và xây dựng trọng điểm vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh, từ đó đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm ứng phó với các sự cố có thể xảy ra.

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi và xây dựng trọng tâm vùng ven biển, xác định được các điểm xung yếu cần lưu ý; Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước



Ứng dụng công nghệ cao trồng rau trên cát, biện pháp góp phần tích cực trong việc cải tạo đất và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên vùng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững;
Ảnh: PV

(Xem tiếp trang 5)

KH&CN - Chìa khóa thay đổi tương lai!

Dương Đức

Sự phát triển và tăng trưởng nhanh của Hà Tĩnh những năm qua có vai trò then chốt của khoa học và công nghệ (KH&CN).

KH&CN “đánh thức” nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN thời gian qua thực sự đã tạo được bước chuyển biến quan trọng về nhận thức trong nhân dân. Các tiến bộ KH&CN ứng dụng vào sản xuất đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao cho xã hội. Nhiều kết quả nghiên cứu có sức lan tỏa lớn đã và đang được duy trì và nhân rộng, làm tiền đề cho các định hướng phát triển KTXH của địa phương, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, y dược, văn hóa - xã hội.

Sản phẩm nhung hươu Hương Sơn đang được Sở KH&CN xây dựng chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm nông sản trên thị trường.

Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Tĩnh - Nguyễn Văn Việt cho rằng, sản xuất nông nghiệp Hà Tĩnh liên tục có sự tăng trưởng vượt bậc, giá trị sản xuất toàn ngành năm sau cao hơn năm trước. Năng suất cây trồng, vật nuôi từng bước được nâng lên, chất lượng nông sản được cải thiện theo hướng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Để có được kết quả đó ngành Nông nghiệp và Phát triển nông



Sản phẩm nhung hươu Hương Sơn đang được Sở KH&CN xây dựng chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm nông sản trên thị trường.

thôn đã áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó giải pháp ứng dụng KH&CN được coi là khâu tạo sự đột phá.

Kết quả việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã góp phần lựa chọn được những tiên bộ kỹ thuật mới, giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao. Tạo ra những sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế lớn, góp phần tác động tích cực, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập. Đặc biệt, người nông dân đã nâng cao nhận thức về KH&CN và sử dụng

hiệu quả vào sản xuất, trở thành tập quán sản xuất. Qua đó, tạo tiền đề để đưa nền nông nghiệp tỉnh nhà đạt được mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo đề án tái cơ cấu ngành gắn với xây dựng nông thôn mới.

Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

Đề án phát triển thị trường, doanh nghiệp KH&CN của Hà Tĩnh được triển khai đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân dân. Đã có nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham

gia, bước đầu hình thành thị trường KH&CN, đội ngũ doanh nghiệp KH&CN. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 5 doanh nghiệp KH&CN với 8 sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu chuyên giao. Riêng trong năm 2017, doanh thu từ các sản phẩm KH&CN đạt trên 16 tỷ đồng.

Công tác kết nối cung cầu công nghệ ngày càng được quan tâm và đạt được những kết quả đánh ghi nhận, nhiều công nghệ mới, công nghệ tiên tiến được du nhập, ứng dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Góp phần gia tăng sản lượng sản xuất, chất lượng các sản phẩm, năng lực sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Trong 2 năm 2016 - 2017, và những tháng đầu năm nay toàn tỉnh có trên 102 hợp đồng chuyển giao công nghệ và thiết bị được ký kết, thực hiện. Bên cạnh đó, ngành KH&CN đã tập trung xây dựng sản giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại hóa công nghệ và kết quả nghiên cứu KH&CN, tạo lập và phát triển thị trường công nghệ. Đồng thời, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tìm kiếm đối tác, mua bán, kết nối cung cầu công nghệ và thiết bị trên địa bàn tỉnh, trong nước và ngoài nước.

Giám đốc Sở KH&CN Hà Tĩnh Đỗ Khoa Văn cho biết,

KH&CN chính là chìa khóa của tương lai, vì vậy, thời gian tới Hà Tĩnh phải hành động quyết liệt và ưu tiên cho việc ứng dụng, phát triển KH&CN ở tất cả các lĩnh vực, các khâu của quá trình tổ chức, quản lý nhà nước, quản trị kinh doanh, quản lý xã hội. Đặc biệt, ngành KH&CN sẽ đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết, đề án của tỉnh về KH&CN như: Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, tài sản trí tuệ, doanh nghiệp, thị trường KH&CN, bảo quản chế biến sản phẩm; chú trọng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, du nhập giống cây con giá trị kinh tế cao.

D.Đ

Một số kết quả...

(Tiếp theo trang 3)

biển dâng cho từng công trình thủy lợi và xây dựng chủ yếu vùng ven biển Hà Tĩnh sau 10, 20 và 50 năm: mức độ rủi ro, khả năng thích ứng, tính dễ bị tổn thương, ... Kết quả đề tài đã đề xuất các giải pháp chung cho các công trình và các giải pháp cụ thể cho từng công trình nhằm giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu và nước biển dâng gây ra.

9. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất và sử dụng hiệu quả khí biogas chất lượng cao ở các trại chăn nuôi tập trung tại Hà Tĩnh, với mục tiêu chính là bảo vệ môi trường tại các trang trại chăn nuôi bằng

việc làm sạch và sử dụng khí biogas phát sinh trong quá trình xử lý chất thải.

Kết quả đề tài: Đã đánh giá thực trạng các hầm biogas và tình hình sử dụng khí biogas tại các trang trại chăn nuôi ở Hà Tĩnh; Xây dựng thành công 03 mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh vật kỵ khí nhằm tăng khả năng và giảm thời gian phân giải các chất hữu cơ và ổn định quá trình sinh khí trong bể biogas mà không phụ thuộc bởi nhiệt độ bên ngoài; Chế tạo và áp dụng hệ thống lọc khí biogas đã nâng được hàm lượng khí CH₄ trong khí biogas từ 60% lên 95%, loại bỏ được các tạp khí gây ô nhiễm như H₂S, CO₂, NO₃, NH₃, tạo được khí gas sạch đưa vào sử dụng; Lắp đặt hệ thống tích và nén khí chủ

động nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn năng lượng khí biogas sạch ở các trang trại một cách chủ động.

10. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình xử lý môi trường trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp tại Hà Tĩnh: đã điều tra, phân tích mẫu và đánh giá tình hình chăn nuôi và xử lý môi trường chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; Đã xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, xử lý khí thải áp dụng cho trang trại quy mô 1200 con lợn tại huyện Kỳ Anh. Các hệ thống này hiện đang trong thời gian vận hành thử nghiệm. Kết quả bước đầu cho thấy nước thải chăn nuôi sau xử lý đạt cột A.

Đ.K.V

LÀM GÌ ĐỂ NÔNG NGHIỆP HÀ TĨNH THỰC SỰ HỘI NHẬP, THÍCH ỨNG VỚI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Tĩnh

Những năm qua, thực hiện Tái cơ cấu nông nghiệp ở tỉnh ta đã được quan tâm tập trung chỉ đạo quyết liệt và đã đạt được một số kết quả bước đầu: Kinh tế nông nghiệp nhiều năm tăng trưởng khá cao; chăn nuôi phát triển nhanh theo hướng trang trại công nghiệp, đã thu hút nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn vào đầu tư quy mô lớn; các cây ăn quả tiếp tục tăng nhanh, và liên tục nhiều năm được mùa, được giá; sản xuất lâm nghiệp phát triển theo hướng hình thành các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, gắn với hình thành nhà máy chế biến gỗ; hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản từng bước phục hồi trở lại sau sự cố môi trường biển; công tác quản lý nhà nước được tập trung tăng cường, nhất là về quản lý sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm,...

Tuy vậy, nhìn chung quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ, sản phẩm hàng hóa chưa nhiều, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp; tăng trưởng kinh tế chưa vững chắc, đang tăng chủ yếu về chiều rộng; việc ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ còn chậm; phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gặp nhiều khó khăn,



Đại biểu tham dự hội thảo đầu bờ mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại huyện Đức Thọ; Ảnh: HP

chưa bền vững do tác động thường xuyên của biến động thị trường, rủi ro do thiên tai, dịch bệnh.

Một số giải pháp trọng tâm để nông nghiệp Hà Tĩnh phát triển bền vững, hội nhập, thích ứng với thời kỳ công nghiệp 4.0 trong thời gian tới:

1. Tăng cường khai thác và thực hiện có hiệu quả tiên trình hội nhập kinh tế Quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà nước ta tham gia; triển khai các hoạt động tuyên truyền, cung cấp đầy đủ thông tin về TPP và các FTA, các cam kết và lộ trình thực hiện các cam kết này; hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khai thác hiệu quả các FTA, để có

giải pháp vượt qua thách thức, nắm bắt được cơ hội để đưa nông nghiệp Hà Tĩnh hội nhập;

2. Tập trung hoàn thành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đề án, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực (nhất là phát triển chăn nuôi, phát triển cây ăn quả, sản xuất rau củ quả công nghệ cao trên cát, phát triển thủy sản và nuôi tôm trên cát công nghệ cao, phát triển vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung phục vụ các nhà máy chế biến gỗ MDF, HDF,...) gắn với cơ cấu lại sản xuất theo thị trường, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển



Cán bộ Sở KH&CN Hà Tĩnh kiểm tra Hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi lợn tự động quy mô lớn (1200 con) trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong xử lý môi trường tại các khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn Hà Tĩnh”; *Ảnh: HP*

kinh tế - xã hội Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp đã ban hành; rà soát, nghiên cứu, bổ sung các cơ chế, chính sách mới đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, nhất là chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, phát triển sản xuất lâm nghiệp, chính sách phát triển thủy sản bền vững sau sự cố môi trường,...

3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, kiên trì củng cố, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất đã và đang hình thành, tạo lan tỏa tăng nhanh quy mô diện tích, sản lượng, năng suất, hiệu quả sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có lợi thế (như cam, bưởi chất lượng cao, rau củ quả, lúa hàng hóa, chè công nghiệp xuất khẩu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi tôm thâm canh, công nghiệp và khai thác các hải sản có giá trị kinh tế cao,...), gắn với thu hút các doanh nghiệp có tiềm

lực, thương hiệu (Công ty DABACO, Tập đoàn FLC, VinEco, Công ty CP, Tổng Công ty KS&TM,...) để phát triển theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến kết nối thị trường, đưa các sản phẩm nông nghiệp vào chuỗi hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại tại các thành phố, khu kinh tế;

4. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, đưa nhanh cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là các giống mới có năng suất, chất lượng cao, giống cây ăn quả theo hướng không hạt hoặc ít hạt nhưng vẫn giữ đặc trưng sản phẩm đặc sản;

5. Tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, trọng tâm là: Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các địa phương đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; tập trung củng cố, đổi mới hoạt động kinh tế hợp tác

đi vào thực chất, không chạy theo chỉ số lượng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án OCOP, phân đấu đến năm 2020 củng cố, phát triển trên 90 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản, quảng bá, mở rộng thị trường; xây dựng chỉ dẫn địa lý, chuẩn hóa quy cách, kiểu dáng mẫu mã và chất lượng sản phẩm, từng bước phát triển, hình thành thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh;

6. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành; quản lý chặt chẽ về chất lượng giống, VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tại gốc; lồng ghép nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

(Xem tiếp trang 12)

PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU KHÔNG NUNG THAY THẾ VẬT LIỆU NUNG SỬ DỤNG ĐẤT SÉT TRONG NGÀNH XÂY DỰNG HƯỚNG ĐI TẮT YẾU

Ths. Trần Xuân Thạch
Sở Xây dựng Hà Tĩnh

Thời gian qua, việc sử dụng sản phẩm gạch không nung thay thế cho gạch nung truyền thống đã được Chính phủ quan tâm và có chủ trương phát triển. Vào năm 2010, Chính phủ đã có Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 phê duyệt chương trình phát triển vật liệu xây dựng tới năm 2020 với mục tiêu phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung thay thế cho gạch đất sét nung; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Thông tư số 13/2017/TT-BXD năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng. Gần đây, trong tiến trình thực hiện việc giảm dần các Nhà máy sản xuất gạch tuynel bằng đất sét nung, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 25/8/2016 về việc tăng cường sử dụng vật



Lãnh đạo tỉnh và Công ty TNHH DV Vận tải Việt Hải ấn nút khởi động dây chuyền sản xuất nhà máy sản xuất gạch không nung, ngói màu cao cấp; **Ảnh: Dương Chiến**

liệu xây không nung và lộ trình giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh. Theo quy hoạch phát triển VLXD đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 và Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 18/11/2014, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó định hướng sản xuất vật liệu xây không nung trong tỉnh đạt 400-600 triệu viên vào năm 2020 và thay thế khoảng 50-60% gạch đất sét

nung vào năm 2020.

Về lợi ích đầu tư - sản xuất vật liệu xây không nung, qua thực tế trực tiếp đầu tư, so sánh hiệu quả đầu tư giữa Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu và Nhà máy sản xuất gạch đất sét nung tại Hà Tĩnh có cùng quy mô công suất khoảng 30 triệu viên QTC/năm cho thấy mặt bằng sản xuất giảm 2/3 diện tích, không cần phải quy hoạch vùng nguyên liệu, điện năng tiêu thụ giảm 70%, vốn đầu tư chỉ bằng 1/3 nhà máy gạch đất sét nung, thời gian đầu tư giảm 50%, giá thành sản phẩm giảm khoảng 30%.

Những ưu điểm nổi bật của gạch không nung xi măng cốt liệu bao gồm nguồn nguyên liệu chính là Xi măng, mặt đá, tro, xỉ; không gây ô nhiễm môi trường, không phát sinh khí thải, ít bụi, không sử dụng than; quy trình lắp đặt tự động hóa hoàn toàn; kích cỡ sản phẩm có nhiều chủng loại, dễ thay đổi theo yêu cầu. Về hiệu quả kinh tế - kỹ thuật khi sử dụng gạch không nung XMCL cho thấy tổng chi phí xây dựng 1m³ tường sử dụng gạch đặc đất sét nung hết khoảng 1.588.225 đồng trong khi đó gạch xây không nung tốn khoảng 1.393.840 đồng; tổng chi phí xây dựng 1m³ tường sử dụng gạch rỗng đất sét nung hết khoảng 1.246.975 đồng trong khi đó gạch xây không nung khoảng 1.022.800 đồng, giảm 18% chi phí so với gạch rỗng đất sét nung. Như vậy, gạch xi măng cốt liệu có rất nhiều ưu điểm so với gạch đất sét nung, có tính gần gũi và dễ sử dụng, giảm khối lượng tường xây và

tiết kiệm nhiều chi phí xây tường nên có thể coi là sản phẩm thay thế hoàn hảo cho gạch đất sét nung.

Từ khi có chủ trương của Chính phủ về phát triển vật liệu xây không nung UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó đã xác định chủ trương là phát triển vật liệu xây không nung phù hợp với lộ trình của Chính phủ, ưu tiên, ưu đãi trong việc thuê đất, hỗ trợ vốn và hỗ trợ chuyển giao công nghệ.... Ưu tiên phát triển gạch xây không nung, trong đó đã quy hoạch 17 nhà máy sản xuất gạch xây không nung, với sản lượng hàng năm đạt 400 đến 600 triệu viên QTC, theo quy hoạch thì đến năm 2020 sản lượng gạch xây không nung trên địa bàn tỉnh đảm bảo thay thế 50-60% theo lộ trình đặt ra của Chính phủ. Như vậy, với quy hoạch và các chính sách hoạch định đã được UBND

tỉnh chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng và đảm bảo theo yêu cầu chủ trương phát triển.

Việc thay thế gạch đất sét nung bằng vật liệu xây không nung sẽ đem lại nhiều hiệu quả tích cực về các mặt kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, tiêu thụ một phần đáng kể phế thải các Nhà máy nhiệt điện, luyện kim, khai thác đá xây dựng..., góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và các chi phí xử lý phế thải. Ngoài những lợi ích về tài nguyên môi trường, việc sản xuất và sử dụng gạch không nung thay thế gạch đất sét nung còn mang lại hiệu quả to lớn về sử dụng nguồn lực đầu tư của xã hội và hiệu quả kinh tế - xã hội của sản phẩm. Gạch đất sét nung cho dù sản xuất theo công nghệ hiện đại cũng sẽ tiêu tốn một lượng lớn đất sét cũng như đốt cháy nhiều nhiên liệu. Ước tính, để sản xuất một tỉ viên gạch QTC sẽ tiêu tốn khoảng 1,5 triệu m³ đất sét, 150 nghìn tấn than và thải ra khoảng 0,57 triệu tấn khí CO₂. Dự báo đến năm 2020 nhu cầu vật liệu xây nước ta khoảng 42 tỉ viên gạch QTC, con số tiêu tốn sẽ tăng lên khoảng 60 triệu m³ đất sét, hơn 5 triệu tấn than và thải ra 17 triệu tấn khí CO₂. Từ đó có thể thấy, sử dụng vật liệu xây không nung là xu hướng tất yếu trong tương lai khi mà tài nguyên thiên nhiên ngày càng khan hiếm.

T.X.T



Hội nghị Phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
Ảnh: Xuân Thạch

Gắn kết việc dạy, học với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

TS. Nguyễn Xuân Ninh

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh

Thế giới ngày nay đang trải qua những thay đổi lớn lao chưa từng có. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - còn được gọi là công nghiệp thế hệ 4.0 (CMCN 4.0) - đã, đang và sẽ tiếp tục tạo ra những biến động mạnh mẽ, gây ảnh hưởng đến mọi mặt của cuộc sống con người trong thế kỷ 21.

Cuộc cách mạng này sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế, xã hội toàn cầu, trong đó có giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Nó đòi hỏi cơ cấu, lực lượng lao động phải thay đổi, cần tiếp cận nghề mới và có sự chuyên đổi mạnh sang các ngành dịch vụ. Trước những thách thức này, các

trường dạy nghề nói chung và trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh nói riêng đang “chuyên mình” ngay từ khâu đào tạo để đáp ứng thị trường lao động.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0)

Hệ thống GDNN phải nhanh chóng thay đổi từ phương pháp quản lý cho tới giảng dạy và học tập theo tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn Đào tạo 4.0, để phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật bắt kịp với tốc độ thay đổi của công nghệ trong cuộc CMCN lần thứ tư.

Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đem lại sự kết hợp giữa hệ thống ảo và thực dựa trên nền tảng các phát minh,

phát kiến thuộc ba “đại xu hướng”: vật lý, số hóa, và sinh học.

Thay đổi tư duy quá trình dạy và học

Quá trình dạy cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và phát triển năng lực người học (tổ chức nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp); chuyển phát triển GDNN từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả; chuyển từ chỉ chú trọng giáo dục nhân cách nói chung sang kết hợp giáo dục nhân cách với phát huy tốt nhất tiềm năng cá nhân; chuyển từ quan niệm cũ có kiến thức là có năng lực sang quan niệm kiến thức chỉ là



Khảo sát của chuyên gia Đức đối với SV trong giờ thực hành kỹ thuật nghề tại nhà máy nhiệt điện Vũng Áng.



Giảng viên Trường CD Kỹ thuật Việt Đức hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ thuật Điện – Điện tử.

yếu tố quan trọng của năng lực. Việc học cần chuyển từ học thuộc, nhớ nhiều sang hình thành năng lực vận dụng, kỹ năng nghề, khả năng thích ứng và tư duy độc lập.

Nếu không có sự thay đổi mạnh mẽ thì công tác GDNN sẽ đứng trước nguy cơ lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu. Thực tế, để tiếp cận được với CMCN 4.0, mỗi sinh viên (SV) trường nghề phải chuẩn bị cho mình 6 kỹ năng cần và đủ để thành công trong kỷ nguyên toàn cầu hóa gồm: Thứ nhất ngoại ngữ; Thứ hai là nhạy bén về văn hóa; Thứ ba là tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng; Thứ tư là mạng chuyên nghiệp lưới; Thứ năm là làm chủ công nghệ và làm việc online; Thứ sáu là khả năng lãnh đạo. Nếu thiếu 1 trong 6 hành trang đó sinh viên rất khó tiếp cận với những yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ 4. Vì thực tế, các địa phương, doanh nghiệp, tập đoàn đều trang bị những cỗ máy hiện đại tự động hóa, nên không có những kiến thức trên sau khi ra trường, chắc chắn lao động không thể vận hành được máy móc, dây chuyền mới trong các doanh nghiệp.

Thực tế, ở trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức hiện nay đã và đang chuẩn bị sẵn tâm thế trước CMCN 4.0. Cụ thể, nhà trường đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống trắc nghiệm trực tuyến đa tương tác áp dụng các kỳ thi tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” nhằm đổi mới phương pháp tổ chức thi truyền thống ở cơ sở giáo dục

nghề nghiệp. Nhà trường đã chủ động đầu tư về thiết bị máy móc và tham gia đào tạo nhân lực để tiếp cận các doanh nghiệp áp dụng CMCN 4.0; đã xây dựng mô hình đào tạo mới 2 phòng học ảo, thiết bị ảo, phòng thực hành ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh; đầu tư thiết bị để đào tạo nhân lực ở lĩnh vực tự động hóa ở 2 nghề: Công nghệ thông tin và Điện tử công nghiệp. Sau khi đầu tư thiết bị máy móc, khâu quan trọng mang tính chất then chốt đó là con người. Vì vậy, bắt buộc phải có giải pháp ngay từ khi mua sắm thiết bị. Hiện chúng tôi đã đưa giáo viên sang Úc và Malaixia đào tạo hạt nhân, sau khi đào tạo giáo viên được công nhận là giảng viên toàn cầu thì nhà trường tổ chức đào tạo lại cho giáo viên trong trường để đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học.

Không đào tạo theo phương pháp truyền thống, ngoại ngữ là một thế mạnh

Không thể phủ nhận các trường nghề đang chịu áp lực của CMCN 4.0 rất lớn, bởi lẽ không thể đào tạo theo phương pháp truyền thống lâu nay, dạy nghề đang đòi hỏi có sự thay đổi mạnh mẽ, trong đó ngoại ngữ là một thế mạnh. Ở trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh đã có 3 năm chuẩn bị về giáo trình và thiết bị giảng dạy. Không lâu nữa, sinh viên ra trường được kỳ vọng là những kỹ thuật viên trong quản trị mạng máy tính và trong các dây chuyền tự động hóa điện tử với mức thu nhập rất cao. Trong khi đó, so với mặt bằng chung thì ngoại ngữ đối với giáo viên dạy

nghề còn rất yếu. Trường đã luôn xác định lấy chuẩn đầu ra là tiếng Anh và tin học. Ngoài tiếng Anh, hai quốc gia Hàn Quốc và Trung Quốc cũng rất phát triển trong lĩnh vực tiếp cận CMCN 4.0, do vậy tiếng Hàn và tiếng Trung nhà trường cũng đang đào tạo cho sinh viên để sau khi ra trường sinh viên không làm việc trong nước, có thể ra nước ngoài làm việc.

Trong thời gian qua, trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Bên cạnh những chương trình đào tạo trong nước theo chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐ-TB&XH Hà Tĩnh, nhà trường đã liên kết các dự án quan hệ quốc tế để bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên, vì CMCN 4.0 đòi hỏi người giáo viên phải có một kiến thức khác và thay đổi nhiều so với truyền thống. Hiện nhiều giáo viên của trường được đào tạo tại Đức, Malaixia và Úc.

Gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp

Làm thế nào để SV có việc làm, đáp ứng được với yêu cầu của doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp là trăn trở chung của các trường dạy nghề hiện nay. Thời gian qua, trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh có nhiều lợi thế khi sinh viên được thực hành trực tiếp tại doanh nghiệp lớn như Công ty Hưng Nghiệp Formosa, tập đoàn Sông Đà, Tổng công ty lắp máy LIL-AMA... với những máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, đảm bảo được đầu ra cho SV cũng như doanh nghiệp không

phải mất thời gian đào tạo lại khi tuyển dụng lao động.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh khẳng định gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp đồng thời đẩy mạnh hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp là cần thiết để chia sẻ các nguồn lực chung. Thay đổi từ chỗ dạy những gì giới học thuật sẵn có sang dạy những gì thị trường cần, doanh nghiệp cần, hoặc thậm chí xa hơn - dạy

những gì thị trường và doanh nghiệp sẽ cần.

Như vậy, Chúng ta đang đứng ở giai đoạn "bản lề" của CMCN 4.0 vì vậy, mặc dù chưa làm được nhiều, nhưng điều quan trọng là lãnh đạo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh đã nhận thức, truyền tải đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường ý nghĩa, vai trò và tác động của CMCN 4.0 đến sự nghiệp đào tạo nghề của

nhà trường. Có những bước chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng... cho cán bộ, giảng viên và sinh viên để sẵn sàng đón nhận và thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Với tâm thế sẵn sàng, quyết tâm và sự đoàn kết cao độ chúng ta tin vào sự hội nhập CMCN 4.0 tự tin- chiến thắng của tập thể sư phạm nhà trường trong thời gian tới.

N.X.N

LÀM GÌ ...

(Tiếp theo trang 7)

và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai;

7. Rà soát, ban hành các quy trình kỹ thuật, quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển sản xuất nông lâm thủy sản, nhất là quy định tiêu chí bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, trồng cây ăn quả trên đất lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ rừng,... Đồng thời, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất tập trung, làng nghề, chế biến nông sản;

Để triển khai các giải pháp nêu trên, trước mắt ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã và sẽ tham mưu UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất trên các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt: Triển khai xây dựng 2-3 mô hình cánh đồng lớn trong sản xuất lúa và cây trồng cạn;

phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả, sản phẩm đặc sản theo hướng thâm canh, Viet-GAP, sản phẩm sạch, hình thành các mô hình sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm quốc gia. Tổ chức lại các vùng sản xuất rau củ quả trên cát theo hướng chuyên giao, liên kết với doanh nghiệp có tiềm lực để phát triển sản xuất hàng hóa công nghệ cao, bền vững.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất ngành chăn nuôi theo định hướng Quy hoạch phát triển chăn nuôi đã được rà soát, điều chỉnh; duy trì số lượng, nâng cao chất lượng đàn lợn nái 100% máu ngoại đạt trên 22.000 con; kiên trì phát triển chuỗi chăn nuôi lợn liên kết quy mô lớn, quy mô vừa và nhỏ với các doanh nghiệp; tập trung chỉ đạo hoàn thiện, nâng cấp một số sản phẩm chăn nuôi đạt chuẩn OCOP.

- Lĩnh vực lâm nghiệp:

Triển khai hiệu quả Đề án khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp; xây dựng ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất lâm nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Nhà máy chế biến gỗ MDF, HDF theo quy hoạch vùng nguyên liệu.

- Lĩnh vực thủy sản: Tiếp tục tập trung chỉ đạo chuyển đổi mạnh cơ cấu khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ, các sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần thủy sản đồng bộ. Phát triển các vùng nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao, mở rộng diện tích nuôi tôm trên cát; nhân rộng các mô hình nuôi cá nước ngọt, tận dụng diện tích mặt nước ao hồ, khe suối để nuôi các loại cá có giá trị kinh tế cao hơn. Rà soát, lựa chọn tập trung hỗ trợ, nâng cấp một số cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm hải sản gắn với đăng ký công bố chất lượng, sở hữu trí tuệ để xây dựng thành sản phẩm OCOP thủy sản./.

Kết quả nghiên cứu, chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển NNNT và tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2017

Th.s.Lê Đình Doãn

Trưởng phòng QLKH - Sở KHCN Hà Tĩnh

5 năm qua (2013-2017), hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực: chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn, tuyên truyền nhân rộng các kết quả nghiên cứu. Theo thống kê có gần 60% tổng số các đề tài, dự án, đề án khoa học có mục tiêu phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Các đề tài, dự án lĩnh vực nông nghiệp nông thôn chủ yếu tập trung vào việc ứng dụng các giống mới, các quy trình sản xuất tiên tiến thông qua các mô hình sản xuất điển hình để nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

5 năm qua, nhiều giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt đã được du nhập và chuyển giao thành công vào sản xuất, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh điển hình như: mô hình sản xuất lạc chất lượng cao L20, L27 tại xã Thạch Châu (Lộc Hà); mô hình sản xuất đậu xanh năng suất cao ĐXVN-07 tại xã Hương

Giang (Hương Khê); vùng chuyên canh rau theo hướng VietGAP tại xã Trượng Sơn (Thạch Hà), Kỳ Hoa (Kỳ Anh) và Yên Hồ (Đức Thọ); mô hình vườn mẫu tại xã Cẩm Bình (Cẩm Xuyên), v.v..., đã góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập cho bà con nông dân.

Phát triển cây ăn quả, một tiềm năng lớn của nông nghiệp Hà Tĩnh, đã nghiên cứu và ứng dụng thành công các giải pháp để khắc phục hiện tượng suy giảm năng suất, chất lượng bưởi Phúc Trạch; tạo lập, xây dựng hệ thống quản lý Chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm bưởi Phúc Trạch, nhận hiệu chứng nhận cho sản phẩm Cam Bù Hương Sơn; du nhập giống cam chín muộn V2 vào Hà Tĩnh; mô hình xen canh cam - táo - ôi tại xã Đức Giang (Vũ Quang), ... đã góp phần tích cực để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây ăn quả Hà Tĩnh.

Trong chăn nuôi, tập trung nghiên cứu nâng cao hiệu quả sản xuất, khai thác tiềm năng lợi thế của các địa phương, phòng trừ hiệu quả dịch bệnh trên gia súc. Nhiều trang trại, gia trại chăn nuôi bò bán chăn thả chất lượng cao tại xã Kỳ Tân (Kỳ Anh), Phù Việt (Thạch Hà) đã được khẳng định. Phát triển nghề nuôi hươu thông qua việc bảo tồn, phát triển đàn hươu và các sản

phẩm chế biến từ nhung hươu, xây dựng thương hiệu do cục Sở hữu trí tuệ cấp. Du nhập và tổ chức nuôi thử nghiệm giống dê Boer tại Sơn Lĩnh (Hương Sơn), kết quả bước đầu cho thấy đàn dê sinh trưởng phát triển tốt hơn so với giống dê địa phương. Nghiên cứu và áp dụng thành công mô hình an toàn dịch bệnh lở mồm long móng và tai xanh trên trâu bò, lợn tại xã Cẩm Duệ (Cẩm Xuyên), thôn 1,2 xã Hòa Hải (Hương Khê). Kết quả từ các mô hình đã tạo hướng đi mới trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Việc ứng dụng tiến bộ KH&CN trong chọn tạo con giống, công nghệ nuôi trồng thủy sản đã được chú trọng triển khai và nhân rộng, điển hình là dự án ương nuôi tôm giống (HTX Tuấn Linh, Kỳ Anh), dự án nuôi tôm trên cát (Xuân Phổ, Nghi Xuân), nuôi cá chim vây vàng bằng lồng trên sông (Thành phố Hà Tĩnh), dự án nuôi cá trắm giòn, chép giòn chất lượng cao bằng lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ chứa (Xuân Hồng, Nghi Xuân), đã đóng góp không nhỏ trong việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, sản lượng và giá trị nghề nuôi trồng thủy sản tại Hà Tĩnh trong những năm qua.

Công tác tham mưu, xây

dụng và triển khai các đề án phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2017 cũng đạt được nhiều kết quả thiết thực. Đề án phát triển nấm ăn, nấm dược liệu, kết quả đến nay đã có 7 cơ sở sản xuất và cung ứng giống trên địa bàn, với tổng quy mô nhà xưởng gần 2.000 m², năng lực sản xuất đạt gần 1 vạn bịch/ngày, sản lượng bịch giống sản xuất hàng năm đạt gần 80 vạn bịch và 20 tấn meo giống. Đã xây dựng được gần 150 cơ sở sản xuất nấm thương phẩm với tổng diện tích lán trại xấp xỉ 22.000 m², hàng năm sản xuất trên 500 tấn nấm tươi các loại cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Kết quả của đề án đã hình thành được một nghề mới – nghề sản xuất nấm cho bà con nhân dân trong tỉnh, nhất là khu vực nông thôn, nhằm tận dụng lao động nhàn rỗi tạo ra thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Đề án ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh: đã làm chủ công nghệ lên men vi sinh sản xuất phân bón và các chế phẩm xử lý rác

thải sinh hoạt, xử lý môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, điển hình là chế phẩm HATIMIC dùng xử lý chuồng trại, sản xuất phân ủ hữu cơ vi sinh, ... đã và đang trở thành nhu cầu trong sản xuất và bảo vệ môi trường nông thôn của đông đảo bà con nhân dân. Hàng năm Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN (Sở KH&CN) đã sản xuất và cung ứng hàng vạn gói chế phẩm phục vụ sản xuất.

Đề án phát triển tài sản trí tuệ: đã tham mưu đề xuất với Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN hỗ trợ đăng ký bảo hộ ra nước ngoài cho 02 sản phẩm bưởi Phúc Trạch và Cam Bù Hương Sơn. Hướng dẫn cho hàng trăm tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Qua 2 năm triển khai đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp, đã xác lập được quyền bảo hộ về nhãn hiệu, khả năng tiếp cận thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ được nâng cao. Ý thức về sử dụng tài sản trí tuệ để phát triển sản xuất,

kinh doanh, nâng cao chất lượng từng bước được thay đổi. Việc ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng chế và giải pháp hữu ích từng bước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển bền vững.

Hoạt động thông tin tuyên truyền các kết quả nghiên cứu gắn với tập huấn kỹ thuật cho nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh, thông qua Tập san KH&CN, Bản tin KH&CN với nông nghiệp nông thôn; các chuyên đề, chuyên mục thông tin KH&CN trên Đài phát thanh, truyền hình, Báo Hà Tĩnh, Công thông tin điện tử Sở KH&CN. Phối hợp với các Viện, Trường, các tổ chức khoa học trong và ngoài tỉnh tập huấn, chuyển giao các tiến bộ KH&CN cho nhân dân, điển hình là: Quy trình kỹ thuật sản xuất thâm canh một giống lúa HT9, N34, N98, OM4218, BQ; Quy trình sản xuất thâm canh giống đậu xanh ĐXVN07; Quy trình kỹ thuật sản xuất thâm canh lạc L20, L26, L27; Quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn, rau chất lượng cao; Quy trình tía cành tạo tán, phòng trừ sâu



Dự án nuôi cá trắm giòn, chép giòn chất lượng cao bằng lồng nhựa HDPE chi phí thấp trên hồ chứa (Xuân Hồng, Nghi Xuân);

Ảnh: QT

TĂNG CƯỜNG CƯỜNG HIỆU QUẢ KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Văn Dũng

Tr/P CNTT, Sở TTTT Hà Tĩnh

Ứng dụng Công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử ở địa phương đã và đang trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng, đồng thời là một giải pháp đột phá trong quá trình cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hiện đại và thân thiện; qua đó phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững. Mục tiêu và lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử đã được Chính phủ đề ra trong Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, trong đó các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm đều xoay quanh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cho người dân, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian và quy trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Để phát huy hiệu quả thiết thực của hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016; tiếp theo đó tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/5/2018 về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công

trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, toàn tỉnh đã đưa vào vận hành 2.144 dịch vụ công trực tuyến DVCTT mức độ 3 thuộc cấp tỉnh, cấp huyện (của 644 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 144 thủ tục hành chính cấp huyện) và 35 DVCTT mức độ 3 của mỗi đơn vị cấp xã (trương ứng với 35 thủ tục hành chính cấp xã) tại Công dịch vụ công của tỉnh www.dichvucong.hatinh.gov.vn. Tuy nhiên, số hồ sơ phát sinh nộp trực tuyến qua DVCTT mức độ 3 còn rất ít trong những năm qua, mặc dù có chuyên biên tích cực trong 5 tháng đầu năm 2018: với 370 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua DVCTT mức độ 3 thuộc 19 thủ tục hành chính; 798 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua DVCTT mức độ 4 (bao gồm các thủ tục hành chính được triển khai từ các bộ ngành Trung ương, như Bộ KHĐT, Bộ Tài chính và Bộ GTVT), song vẫn chưa đạt chỉ tiêu quốc gia là 20% trở lên về số hồ sơ DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 hàng năm.

Trước thực trạng đó, nhằm tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị 08/CT-UBND, theo đó các sở ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị báo,

đài và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh tập trung tổ chức thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Xác định rõ việc nâng cao hiệu quả hệ thống DVCTT mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên trong cải cách hành chính. Do đó phải được quan tâm sâu sát và tạo điều kiện, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác DVCTT; chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về DVCTT, giúp người dân hiểu rõ lợi ích thiết thực khi có nhu cầu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Trung tâm Hành chính công (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) cấp huyện phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh trong việc rà soát, đánh giá hệ thống DVCTT mức độ 3 của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm được vận hành ổn định, đúng quy định và quy trình của thủ tục hành chính. Thường xuyên cập nhật và công bố kịp thời, đầy đủ các DVCTT mức độ 3 sau khi bổ sung, thử nghiệm và chính thức đưa vào vận hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; tích cực xây dựng và đưa vào vận hành các

(Xem tiếp trang 24)



HƯỚNG DẪN

Đăng ký dịch vụ công trực tuyến Tìm kiếm, tra cứu dịch vụ, hồ sơ

Để tạo và gửi hồ sơ dịch vụ công mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Tĩnh thì tổ chức, công dân có thể lựa chọn một trong hai cách:

- Cách thứ nhất **Đăng ký hồ sơ mức độ 3 không cần tài khoản**: Người dùng chỉ có thể nhận thông tin phản hồi từ phía cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải quyết hồ sơ thông qua địa chỉ email đã khai báo khi đăng ký hồ sơ. Trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ bắt buộc người dùng phải tạo một hồ sơ mới để gửi lại theo yêu cầu.
- Cách thứ hai **Đăng ký hồ sơ mức độ 3 có tài khoản**: Người dùng có thể thực hiện việc theo dõi, quản lý các thông tin hồ sơ của mình, tiếp nhận trực tiếp những phản hồi, yêu cầu của cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải quyết hồ sơ đồng thời có thể chỉnh sửa, bổ sung trực tiếp hồ sơ đã gửi tới cơ quan nhà nước thông qua tài khoản này.



a) **Bấm nút đăng ký tài khoản**: Người dùng bấm vào chữ **Đăng ký** ở phần footer bên dưới Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh



b) **Nhập thông tin đăng ký**: người dùng nhập đầy đủ thông tin đăng ký, chú ý các trường có dấu (*) là các trường bắt buộc, và mã xác nhận là một chuỗi ký tự bất kỳ hệ thống tự sinh ra yêu cầu người dùng phải nhập vào, cuối cùng người dùng bấm vào nút **Đăng ký** để tạo tài khoản trên hệ thống.

DVCTT mức độ 4.

- Tổ chức thực hiện, có đơn đốc và kiểm tra thực tế việc quản lý và sử dụng hệ thống DVCTT mức độ 3 tại các cơ quan đơn vị theo Quy chế được ban hành tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh. Hàng năm, các cơ quan đơn vị xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT mức độ 3 phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương trong đặc biệt chú trọng việc tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại các Khu dân cư, Khối phố, cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời không ngừng bồi dưỡng nâng cao kỹ năng và trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết hàng quý tối thiểu từ 20% và tăng dần qua các năm.

- Tăng cường phối hợp với

các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh để sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến để đưa DVCTT mức độ 3 lên mức độ 4, đồng thời đẩy mạnh áp dụng dịch vụ thu phí, lệ phí qua Bưu điện nhằm giảm thiểu thời gian cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thường xuyên biên tập và đăng tải tin, bài, phóng sự về chủ trương, kết quả thực hiện thủ tục hành chính thông qua hệ thống DVCTT mức độ 3, mức độ 4 ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và việc

khai thác sử dụng ở các doanh nghiệp và người dân thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, đài và hệ thống công thông tin điện tử.

- Các cơ quan chức năng phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về chất lượng cung cấp DVCTT, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến của từng đơn vị phát sinh trên hệ thống và chất lượng, số lượng hồ sơ phát sinh qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Chỉ thị đã được các cơ quan, đơn vị và các địa phương quán triệt rộng rãi đến từng cán bộ công chức và tổ chức thường xuyên các hoạt động phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, từng bước đưa DVCTT lên gần hơn và phục vụ Nhân dân ngày một tốt hơn, thiết thực hơn.

L.V.D

HÀ TỈNH ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA XII)

Ths. Lê Đình Hùng
Trưởng Chính trị Trần Phú

Trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”, vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng được nhận thức và đánh giá đầy đủ hơn. Kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tỷ trọng trong GDP của khu vực kinh tế tư nhân, bao gồm cả kinh tế cá thể duy trì ổn định ở mức 39-40%, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng nhanh với nhiều loại hình đa dạng, phong trào khởi nghiệp được đẩy mạnh; hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh.

Tại tỉnh Hà Tĩnh, kinh tế tư nhân ngày càng phát triển nhanh về số lượng. Theo số liệu của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 6.000

doanh nghiệp (DN), chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm 98%. Đây là loại hình phát triển nhanh chóng, tốc độ tăng bình quân hàng năm thời kỳ 2002 - 2015 đạt 21,35%, số doanh nghiệp thành lập giai đoạn 2011 - 2016 tăng 44% so với giai đoạn 2006 - 2010.

Trong tình hình khó khăn chung, nhưng xu hướng khởi nghiệp vẫn có tín hiệu tích cực. Năm 2017, toàn tỉnh thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp, tăng 16,6% so với năm 2016. Phân loại doanh nghiệp thành lập mới năm 2017 theo cơ cấu ngành kinh tế, bao gồm: Doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp chiếm 11,4%, xây dựng 23 %,

nông nghiệp 2,1%, thương mại dịch vụ 63,4%. Chấp thuận chủ trương đầu tư 87 dự án trong nước với tổng số vốn đăng ký 9.010 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2016, trong đó Khu kinh tế Vũng Áng có 06 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 1.652 tỷ đồng, 01 dự án FDI vốn đăng ký 2,1 triệu USD. Đây là những tín hiệu tích cực, tạo đà cho tỉnh tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Cùng với 6.000 DN, trên địa bàn tỉnh hiện có hơn 3.000 tổ hợp tác và trên 5,9 vạn hộ kinh doanh, trong đó số hộ có đăng ký chiếm 88,2% (so với thời điểm tổng rà soát tháng



6/2014, tỷ lệ hộ có đăng ký tăng 67,8%), đây là khu vực có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển thành doanh nghiệp.

Nhiệm vụ xúc tiến, kêu gọi đầu tư, triển khai dự án sau đăng ký đầu tư được tăng cường; một số ngành, địa phương triển khai tích cực; công tác GPMB, tháo gỡ khó khăn vướng mắc tồn đọng để triển khai các dự án tại Khu kinh tế Vũng Áng được tập trung chỉ đạo. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào hoạt động và khởi công một số dự án quy mô lớn; tiếp tục thu hút các tập đoàn mạnh đầu tư vào địa bàn (VinGroup, FLC, T&T, DABACO...); xã hội hoá đầu tư đạt kết quả tích cực, nhất là lĩnh vực giáo dục và nhà ở đô thị; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP được nhà đầu tư quan tâm tham gia.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh có bước chuyển biến tích cực. Thời gian đăng ký doanh nghiệp giảm xuống còn dưới 2 ngày; Hà Tĩnh là địa phương tiêu biểu cả nước về xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Chấp thuận chủ trương đầu tư giảm gần 1/2 thời gian quy định. Tổng thời gian thực hiện các thủ tục về thuế tối đa không quá 38 ngày, giảm 36 ngày theo quy định; giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu; đạt 108 giờ đối với hàng nhập khẩu, đạt 70 giờ đối với hàng xuất khẩu, được VCCI đánh giá cao trong báo cáo tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với

doanh nghiệp. Ngày 22/3/2018, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017. Theo đó, tỉnh Hà Tĩnh tăng 06 bậc, từ thứ 39 trong năm 2016 lên thứ 33 trong năm 2017.

Đây là kết quả khá tốt phản ánh sự nỗ lực rất lớn của Hà Tĩnh đặt trong bối cảnh năm 2016 và năm 2017 là năm đặc biệt khó khăn của tỉnh với sự bùng phát và khắc phục sự cố môi trường ảnh hưởng lớn đến hình ảnh, môi trường đầu tư của Hà Tĩnh.

Mặc dù còn có nhiều khó khăn song với sự tập trung cải thiện môi trường đầu tư và các chính sách khuyến khích của tỉnh, cộng đồng DN đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Tỷ trọng vốn đầu tư từ DN trong cơ cấu tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh, từ 49,7% năm 2010 lên 84,8% năm 2016; đóng góp 18,8% GDP năm 2010 lên 36% GDP năm 2016 và khoảng 40% GDP vào năm 2017 và đóng góp hơn 70% tổng thu ngân sách địa phương; tham gia giải quyết việc làm cho trên 8,5 vạn lao động, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu lao động địa phương, trong đó lao động nữ chiếm 29,5%, lao động làm việc tại công ty nước ngoài 9%. Thu nhập bình quân của người lao động tại DN FDI đạt 10,6 triệu đồng, DN tư nhân 4,1 triệu đồng.

Một số DN đi đầu trong

đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, tham gia chuỗi liên kết, áp dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại, đầu tư mô hình sản xuất quy mô lớn gắn với chế biến, mang lại hiệu quả kinh tế cao; góp phần tích cực tái cơ cấu nông nghiệp, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Hưởng ứng phong trào thi đua góp sức xây dựng nông thôn mới, đã có 30 DN đỡ đầu, tài trợ các xã xây dựng nông thôn mới, tổng số tiền tài trợ trên 134 tỷ đồng, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Tĩnh còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế:

Một là, hầu hết DN tư nhân của Hà Tĩnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Quản trị DN yếu kém; năng lực cạnh tranh thấp, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa tạo được thương hiệu; thiếu liên doanh, liên kết; kiến thức, nhận thức và tư duy hội nhập hạn chế; văn hóa kinh doanh chưa được chú trọng.

Bên cạnh các doanh nghiệp vươn lên chiếm lĩnh thị trường, làm ăn có hiệu quả, kinh doanh có lãi thì cũng có không ít doanh nghiệp còn tỏ ra yếu thế, không vượt qua nổi sự cạnh tranh khốc liệt hiện nay, kinh doanh thua lỗ, thậm chí phải đóng cửa. Trong số 6000 doanh nghiệp của tỉnh hiện nay có khoảng 1000 doanh nghiệp khả năng sản xuất kinh

doanh kém, nằm ở tình trạng không hoạt động hoặc tạm ngừng hoạt động chờ giải thể.

Hai là, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa có bước đột phá. Vẫn còn tồn tại khoảng cách giữa chỉ đạo của tỉnh và thực thi ở các ngành, địa phương các cấp. Người đứng đầu một số ngành, địa phương, đơn vị chưa tập trung cao, xem nhẹ nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, xem đây là nhiệm vụ của lãnh đạo tỉnh và của các cơ quan tham mưu kinh tế tổng hợp; dẫn đến chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ba là, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về DN tuy có chuyển biến tích cực nhưng nhiều mặt còn hạn chế. Công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển DN chưa sâu rộng và toàn diện. Cải cách hành chính tuy đã được tập trung chỉ đạo, đặc biệt là cắt giảm thủ tục và thời gian xử lý thủ tục hành chính liên quan đến DN và đầu tư, một số lĩnh vực triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, chưa tạo được chuyển biến rõ nét. Tổ chức bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý phát triển DN theo lĩnh vực của một số ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

Bốn là, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của

doanh nghiệp. Tình trạng doanh nghiệp than phiền về việc các thủ tục hành chính chậm trễ, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp vẫn còn.

Năm là, công tác xây dựng Đảng, đoàn thể khu vực DN tư nhân gặp nhiều khó khăn, hoạt động hình thức; việc chấp hành các chính sách pháp luật về lao động còn hạn chế, tỷ lệ DN tư nhân tham gia các loại hình bảo hiểm cho người lao động còn thấp.

Trước những khó khăn, bất cập trên, trong thời gian tới để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh và bền vững, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, Hà Tĩnh cần tập trung vào những giải pháp sau:

Một là, Tăng cường quán triệt tạo sự thông nhất nhận thức trong tư tưởng và hành động đối với chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân.

Các cấp ủy, chính quyền ở Hà Tĩnh phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là động lực phát triển kinh tế, lấy tinh thần phục vụ doanh nghiệp làm phương châm hoạt động.

Hai là, không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, thu hút vốn.

Trong những năm qua, Hà Tĩnh đã có những cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Ngoài việc duy trì môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch hóa thủ tục hành chính, Hà Tĩnh cần phải duy trì thường xuyên đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh. Đồng thời, cần thực hiện tốt việc công khai minh bạch các quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy liên kết tích cực giữa các ngành kinh tế, chủ thể kinh tế và không gian kinh tế, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng đô thị, nông thôn.

Ba là, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đủ phẩm chất và năng lực, vừa hồng vừa chuyên.

Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các cấp phải luôn phát huy tinh thần cầu thị, tiếp thu ý kiến đóng góp, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Sẵn sàng đồng hành cùng doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính phải đi đôi với kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý cán bộ cố tình những nhiều, gây phiền hà cho doanh nghiệp trong thực thi công vụ; cần thay đổi tư duy, thói quen và thái độ làm việc, phải xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ chứ không thể xem là đối tượng quản lý.

L.Đ.H

Một số biện pháp chủ yếu nâng cao năng suất sản lượng sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu

Ths. Nguyễn Thị Thanh Tâm

Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu Hà Tĩnh

Nấm là thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, chứa nhiều protein, nhiều loại vitamin như vitamin B1, B2, PP,... và các axit amin thiết yếu, không gây xơ cứng động mạch và không làm tăng lượng cholesterol trong máu. Nấm còn có nhiều tác dụng dược lý khá phong phú như: tăng cường khả năng miễn dịch của cơ thể, kháng ung thư và kháng virus, ngăn ngừa và trị liệu các bệnh tim mạch, hạ đường máu, chống phóng xạ, chống oxy hóa, giải độc và bảo vệ tế bào gan, an thần, rất có lợi cho việc điều chỉnh hoạt động của hệ thần kinh trung ương.

Công nghệ nuôi trồng nấm không phức tạp, nấm sinh trưởng nhanh, nguyên liệu dễ sản xuất chủ yếu là xenlulô, các phế thải của ngành sản xuất nông, công, lâm nghiệp dễ kiếm, dễ sử dụng. Chính vì thế mà nghề sản xuất nấm đã được hình thành và phát triển từ lâu ở trên thế giới và cả Việt Nam.

Hà Tĩnh là một trong những tỉnh tiếp cận tương đối sớm với công nghệ trồng nấm. Đầu năm 2013, UBND tỉnh quyết định đưa cây nấm thành sản phẩm chủ lực của tỉnh đồng thời ban hành các chủ trương, chính sách nhằm



Đ/c Đặng Quốc Khánh- Chủ tịch UBND tỉnh tham quan phòng nuôi cấy mô tế bào...
Ảnh: Dương Chiên

khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nấm. Từ đó phong trào sản xuất và nuôi trồng nấm ngày càng được phát triển mạnh mẽ trên toàn tỉnh. Tính đến nay toàn tỉnh có khoảng trên 350 mô hình sản xuất nấm bao gồm cả hộ gia đình và các cơ sở sản xuất. Có thể nói Hà Tĩnh là một trong những tỉnh có phong trào sản xuất nấm phát triển mạnh nhất trong cả nước.

Trung tâm Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và nuôi trồng nấm của tỉnh. Hàng năm, Trung tâm chịu trách nhiệm cung ứng nguồn giống đảm bảo chất lượng và hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ và các

cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh. Trong những năm qua Trung tâm Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu đã không ngừng nghiên cứu, ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất, nhằm góp phần phát triển ngành sản xuất nấm tiến tới là một trong những ngành nông nghiệp mũi nhọn của tỉnh.

Để giúp người dân nâng cao hiệu quả trong sản xuất, sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số các biện pháp chủ yếu nâng cao năng suất, sản lượng trong sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu đã được áp dụng tại Trung tâm phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh:

I. Biện pháp thứ nhất - lựa chọn giống nấm

Trong sản xuất nấm thì giống là một trong những yếu tố quyết định đến năng suất sau thu hoạch. Vì vậy, việc lựa chọn nguồn giống phải yêu cầu: nguồn giống có hệ sợi nấm phát triển khỏe, đảm bảo chất lượng, không bị thoái hóa, không bị nhiễm bệnh, đặc biệt nguồn giống phải đảm bảo phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương.

Sử dụng giống nấm phải đúng độ tuổi, không được dùng giống quá già hoặc quá non, giống kém chất lượng sẽ ảnh hưởng đến năng suất. Các loại nấm thông thường như: nấm sò, nấm linh chi, mộc nhĩ... tuổi giống thích hợp từ 15 – 20 ngày tuổi; nấm rơm tuổi giống thích hợp 13 – 15 ngày tuổi; nấm mỡ tuổi giống thích hợp 30 – 35 ngày tuổi...

II. Biện pháp thứ hai - lựa chọn nguyên liệu

Tất cả các loại nguyên liệu có chứa Xenlulo đều có thể dùng để trồng nấm như: Rơm rạ, bông phế liệu, mùn cưa, bã mía, vỏ hạt cafe, lõi ngô, bột cỏ nghiền, ... Đối với mùn cưa nên sử dụng mùn cưa gỗ mềm, không có chứa tinh dầu độc tố như mùn cưa gỗ cao su, gỗ mít, gỗ bô đề..

Để nuôi trồng nấm có hiệu quả thì ngoài nguồn nguyên liệu chính có chứa xenlulo cần phải bổ sung thêm các nguồn vitamin, tinh bột như: bột ngô, cám gạo... Tuy nhiên, tùy từng loại nấm khác nhau thích hợp trên các nguyên liệu khác nhau và yêu cầu bổ sung chế độ dinh dưỡng khác nhau.

- Đối với nấm linh chi: Linh chi có khả năng sử dụng trực tiếp nguồn xenlulo. Do đó, nguyên liệu nào có cellulose thì nấm Linh chi có thể sống và phát triển, nguyên liệu nuôi trồng nấm linh chi phổ biến nhất hiện nay là mùn cưa cao su; mùn cưa bô đề và mùn cưa tạp mềm.

+ Nếu sử dụng mùn cưa cao su, bổ sung thêm: 5% bột ngô, 5 % cám gạo và 1,5 % bột nhẹ.

+ Nếu sử dụng mùn cưa bô đề, bổ sung thêm: 7% bột ngô, 5 % cám gạo và 1,5 % bột nhẹ.

+ Nếu sử dụng mùn cưa tạp mềm, bổ sung thêm: 7% bột ngô, 5 % cám gạo và 1,5 % bột nhẹ.

Ngoài ra, để tăng hàm lượng được tính trong sản phẩm nấm linh chi có thể lựa chọn nguyên liệu mùn cưa cao su kết hợp mùn cưa gỗ lim, có bổ sung thêm dinh dưỡng.

- Đối với nấm mộc nhĩ: Nấm mộc nhĩ chỉ thích hợp trên nguyên liệu mùn cưa, tuy nhiên yêu cầu dinh dưỡng thấp hơn so với nấm linh chi, bổ sung thêm 3 % cám gạo và 1,5 % bột nhẹ.

- Đối với nấm sò: nấm sò thích hợp trên nhiều loại nguyên liệu khác nhau, tuy nhiên phổ biến nhất vẫn là mùn cưa, bông và rơm rạ. Nếu trên nguyên liệu mùn cưa và bông hoặc nguyên liệu mùn cưa cần bổ sung thêm 3% - 5% cám gạo. Nấm sò nuôi trồng đạt năng suất cao nhất vẫn trên nguyên liệu bông phế thải.

- Đối với nấm mỡ: nấm mỡ thích hợp trên nguyên liệu rơm rạ, trong quá trình ủ rơm rạ phải bổ sung thêm phân Ure, NPK.

Một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến năng suất nuôi trồng của nấm đó là thời gian ủ nguyên liệu. Từng loại nấm khác nhau thì thời gian ủ nguyên liệu khác nhau, chẳng hạn: nấm sò thời gian ủ nguyên liệu càng lâu càng tốt (45 ngày đối với mùn cưa mới); nấm linh chi (7 ngày đối với mùn cưa mới); nấm mộc nhĩ (30 ngày đối với mùn cưa mới). Riêng nấm rơm thời gian ủ nguyên liệu (rơm rạ hoặc bông phế thải) từ 5 – 7 ngày; nấm mỡ thời gian ủ rơm rạ 30 ngày.

III. Biện pháp thứ ba - lựa chọn thời vụ nuôi trồng

Mỗi loại nấm khác nhau yêu cầu điều kiện nhiệt độ khác nhau, do đó cần xác định rõ thời điểm nuôi trồng cho từng loại nấm để đảm bảo năng suất thu được cao nhất.

- Nấm rơm: Nhiệt độ thích hợp từ 28 – 42oC, do đó nên nuôi trồng từ tháng 5 – tháng 9 trong năm.

- Nấm sò: Hiện nay ở Hà Tĩnh chủ yếu nuôi trồng các chủng nấm sò có phổ nhiệt độ thích hợp rộng nên có thể trồng quanh năm. Tuy nhiên, để đảm bảo năng suất và hiệu quả cao nhất thì nên lựa chọn thời vụ nuôi trồng từ tháng 8 năm trước đến tháng 4 năm sau.

- Nấm mộc nhĩ: Nhiệt độ thích hợp nhất để mộc nhĩ phát triển là từ 28-32oC. Khi nhiệt độ lên 35oC hoặc xuống

dưới 15°C thì mộc nhĩ phát triển kém và cho năng suất thấp. Nhiệt độ không khí cao hơn 32°C chúng ta thường quan sát thấy mộc nhĩ mọc thưa và cánh mỏng cây nhỏ và lông rất dài. Vì vậy, phải hết sức chú ý tới việc đảm bảo nhiệt độ để nuôi trồng mộc nhĩ. Tránh trồng mộc nhĩ vào những ngày mùa mà nhiệt độ không phù hợp, do đó nên lựa chọn thời vụ nuôi trồng mộc nhĩ từ tháng 8 năm trước đến tháng 2 năm sau.

- Nấm linh chi: Nhiệt độ thích hợp cho linh chi phát triển ở giai đoạn nuôi sợi là từ 18°C-32°C, còn giai đoạn ra quả thể từ 20°C-30°C. Vì vậy, thời vụ thích hợp cho việc nuôi trồng nấm linh chi: Vụ xuân hè (tháng 2 – tháng 4) và vụ thu đông (tháng 8 – tháng 10)

- Nấm mỡ: Nhiệt độ thích hợp giai đoạn sợi 24-25°C, nhưng giai đoạn ra quả thể cần nhiệt độ thấp hơn, dưới 18°C. Do đó nấm mỡ chủ yếu trồng ở các tỉnh phía Bắc có nhiệt độ thấp vào mùa đông. Thời gian trồng (ủ rơm rạ) tháng 10 - tháng 11 dương lịch, sau trồng 40-50 ngày thu hoạch. Thời gian thu hoạch từ tháng 12 đến hết tháng 2 dương lịch. Nếu trồng sớm hoặc muộn hơn thời tiết không thuận, năng suất thấp.

IV. Biện pháp thứ tư - nhà xưởng nuôi trồng

4.1. Thiết kế nhà xưởng nuôi trồng

Nhà xưởng nuôi trồng nấm được thiết kế đặt theo hướng Đông – Tây, tốt nhất ở xa các khu vệ sinh công cộng; bãi rác

thải hoặc các đường quốc lộ lớn. Nhà được lợp bằng tôn kèm lớp chống nhiệt, xung quanh bao phủ lớp lưới chống côn trùng để tránh côn trùng phá hại giúp cho nấm phát triển tốt. Phía trong nhà nuôi trồng được lắp hệ thống tưới phun sương bán tự động nhằm tạo độ ẩm đồng đều trong nhà nuôi trồng. Nhà nuôi trồng phải đảm bảo: sạch sẽ, cao ráo, thoáng khí, không bị gió lùa, giữ ẩm tốt, đảm bảo ánh sáng khuếch tán đều từ các phía (ánh sáng phòng có thể đọc sách được).

Trong quá trình sử dụng nhà xưởng nuôi trồng cần lưu ý:

+ Mỗi loại nấm nên có nhà nuôi trồng riêng, không dùng chung một nhà cho nhiều loại nấm tại cùng một thời điểm. Vì mỗi loại nấm có một điều kiện sinh thái khác nhau, nếu trồng chung năng suất sẽ giảm, dễ bị bệnh, có khi gây mất trắng.

+ Không được làm cùng một loại nấm nhưng lặp đi lặp lại quá 3 lần liên tục trong một nhà xưởng.

+ Không được để nấm già trong nhà xưởng đặc biệt nấm linh chi và nấm sò vì lúc đó bào tử sẽ phát tán bay khắp nơi gây ô nhiễm môi trường nuôi trồng.

+ Không được vừa thơm bịch, vừa cho nấm ra quả thể trong cùng một nhà xưởng tại một thời điểm.

4.2. Khử trùng nhà xưởng

Nhà xưởng trước và sau khi đưa vào sử dụng phải được khử trùng bằng nước vôi đặc rải đều xung quanh nền

nhà hoặc phun foocmol nồng độ 0,5% xung quanh nhà xưởng.

V. Biện pháp thứ năm - chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại nấm

5.1. Chăm sóc

Quá trình chăm sóc nấm rất quan trọng nhất là việc tưới nước cho nấm, phải luôn luôn đảm bảo độ ẩm nhà nuôi trồng từ 80 – 90%. Tùy theo lượng nấm ra nhiều hay ít, to hay nhỏ, độ ẩm không khí cao hay thấp để điều chỉnh số lần tưới và lượng nước tưới trong ngày. Về nguyên tắc tưới nước dưới dạng phun sương, lượng ít nhưng kéo dài thời gian tưới trong một lần sao cho nhìn bề mặt mũ nấm lúc nào cũng có một lớp nước đọng trên mũ nấm. Trung bình một ngày tưới 3-4 lần.

5.2. Phòng trừ sâu bệnh hại nấm

Sâu bệnh gây hại nấm chủ yếu là các loại nấm mốc và ấu trùng rệp, ruồi.

- Đối với nấm mốc có thể hạn chế bằng cách khử trùng tốt nguyên liệu hoặc nâng độ pH.

- Đối với ấu trùng ruồi nhỏ, để ngăn ngừa nhà trồng cần có lưới chống côn trùng và vệ sinh nhà xưởng, không cho ổ dịch phát sinh.

Trên đây là những biện pháp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng trong sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu. Đây là những kết quả mà chúng tôi thu được trong quá trình nghiên cứu và triển khai sản xuất.

N.T.T.T

Nông dân Hà Tĩnh ứng dụng công nghệ nhà màng, tạo nguồn thu lớn

Dương Chiến

Trồng dưa lưới công nghệ cao trong nhà màng ở Hà Tĩnh không những mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân, mà còn cung cấp những sản phẩm sạch, chất lượng cao đến tay người tiêu dùng.

Cuối năm 2017, trên cơ sở đơn đặt hàng của Sở KH&CN Hà Tĩnh, Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện Thạch Hà thực hiện dự án ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh dưa lưới và hoa cúc trong nhà màng. Đến nay, dự án mới đi được một nửa

chặng đường, song, thực tế cho thấy, người dân đã đạt được những hiệu quả kinh tế nhất định. Theo ông Phan Thành Nam - cán bộ Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện Thạch Hà – Chủ nhiệm dự án, thì việc ứng dụng nhà màng trong sản xuất nông nghiệp loại bỏ được một số loại sâu bệnh hại cây trồng, giúp kiểm soát được việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và dư lượng của chúng trong sản phẩm.

Đặc biệt, loại bỏ được 90% yếu tố mùa vụ, tạo điều kiện canh tác cây trái vụ cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao, không phụ thuộc vào thời tiết do có hệ thống điều chỉnh khí

hậu. Đồng thời, nhờ hệ thống tưới, cung cấp chất dinh dưỡng tự động theo tiến độ sinh trưởng của cây nên kiểm soát hoàn toàn dự lượng phân bón, cây phát triển khỏe, năng suất, chất lượng cao.

Tham gia dự án, 5 hộ nông dân thuộc xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà đã thực hiện xây dựng, lắp đặt nhà màng với tổng diện tích 2.000 m². Ông Hồ Sỹ Thiên (thôn Xuân Sơn, xã Bắc Sơn), người tiên phong thực hiện dự án, chia sẻ: "Gia đình tôi xây dựng 400 m² nhà màng, chi phí hơn 100 triệu đồng. Tháng 2/2018, tôi xuống giống hơn 1.300 cây dưa Kim cô nương. Đến nay, dưa phát triển tốt, trung



Ông Đỗ Khoa Văn – GD Sở KH&CN cùng các ngành liên quan kiểm tra mô hình trồng dưa lưới ..giống Kim Cô Nương của hộ ông Hồ Sỹ Thiên thôn Xuân Sơn, xã Bắc Sơn; Ảnh: PV

bình mỗi quả nặng 1,5 kg. Năng suất ước đạt gần 2 tấn, với giá bán hiện tại là 30 nghìn đồng/kg, doanh thu dự kiến đạt gần 60 triệu đồng".

Các hộ còn lại xuống giống trong thời gian từ 30/4 đến 7/5, sử dụng 2 giống Chu Phần và Phụng Tiên. Cây sinh trưởng, phát triển tốt, hiện tại đang giai đoạn ra hoa đậu quả. Ông Hồ Sỹ Lưu (thôn Xuân Sơn, xã Bắc Sơn) cho hay: Đầu năm 2018, gia đình xây dựng nhà màng với diện tích 342 m², đến tháng 5, xuống giống 1.000 gốc dưa lưới. Do làm lần đầu nên gia đình còn gặp nhiều khó khăn trong khâu sản xuất, cây dưa lưới khó tính hơn so với các giống dưa hấu, dưa lê...

Tuy nhiên, được hướng dẫn kỹ thuật, có nhà màng và

hệ thống tưới nên cây phát triển tốt. Dự kiến khoảng 2 tháng nữa sẽ cho thu hoạch, hiện tại đã có thương lái đặt mua với giá 30 nghìn đồng/kg. Sau khi thu hoạch, gia đình sẽ xin ý kiến cơ quan chủ trì dự án trồng xen vụ dưa chuột ngăn ngày trước khi xuống giống hoa cúc vào tháng 9 để tăng thêm thu nhập.

Ông Bùi Quốc Sơn - Giám đốc Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện Thạch Hà cho biết, đây là mô hình đầu tiên ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thâm canh dưa lưới và hoa cúc trong nhà màng trên địa bàn huyện nói riêng và Hà Tĩnh nói chung. Hiện nay, dưa lưới bán trên thị

trường chủ yếu được nhập khẩu, nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng nên thiếu an toàn về chất lượng sản phẩm. Vì vậy, việc đưa các giống dưa lưới vào sản xuất theo quy trình công nghệ cao, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn, hình thành địa chỉ tin cậy, chỉ dẫn địa lý là mục tiêu hết sức cần thiết hiện nay.

Theo dự tính, nếu người dân trồng 2 vụ dưa lưới và 1 vụ hoa cúc, tổng thu nhập một năm đối với mô hình sản xuất công nghệ cao trong nhà màng là 150 triệu đồng/sào/năm (tương đương với 3 tỷ đồng/ha/năm) - ông Sơn nói thêm.

D.C

TĂNG CƯỜNG ...

(Tiếp theo trang 16)

bệnh và thụ phấn bổ sung cho bưởi Phúc Trạch; Quy trình nhân giống, sản xuất và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu, sản xuất và sử dụng phân ủ hữu cơ vi sinh, nuôi cá chim trắng vây vàng, chăn nuôi bò sinh sản ... cho gần hàng ngàn lượt người tham dự. Hoạt động tuyên truyền kiến thức về sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt tổ chức Lễ trao văn bằng bảo hộ là dịp để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thương hiệu cho các doanh nghiệp trong tỉnh trên phạm vi cả nước.

Để phát huy hơn nữa các

kết quả đạt được, khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành khoa học và công nghệ xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đó là:

Thứ nhất: Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền KH&CN đến các địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân, thông qua các bản tin, tập san, trang web, các cuộc tập huấn, hội thảo, hội nghị.

Thứ hai: Chỉ đạo và phối hợp với tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp nhằm giải quyết một số vấn đề cốt yếu trong sản xuất và đời sống ở nông nghiệp và nông thôn. Hướng ưu tiên các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, văn hóa nông

thôn và ứng dụng công nghệ sản xuất kinh doanh có hiệu quả về giống, kỹ thuật canh tác, bảo quản chế biến, xử lý môi trường ...

Thứ ba: Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp, tổ hợp tác sản xuất trong nông thôn thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, chuyên gia công nghệ, chứng nhận và cấp chứng chỉ về nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ.

Thứ tư: Tiếp tục nghiên cứu, chọn lựa, du nhập các giống cây con mới, các mô hình sản xuất có hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.

Thứ năm: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án, các chính sách đã được HĐND, UBND tỉnh phê duyệt.

L.Đ.D

Người “đãi vàng” từ cây ung bắt bạc

Anh Hoài

Đó là hình ảnh ví von khi tôi nghĩ về Tiến sĩ Trần Đức Dũng, người hiện đang sống tại TP Hà Tĩnh, với 15 năm biết và lặng lẽ tìm hiểu, nghiên cứu thành công sản phẩm hỗ trợ chữa bệnh gan từ một loại cây dại ở quê nhà – ung bắt bạc.

Công trình khoa học của anh được cả Mỹ và Đài Loan cấp bằng sáng chế, được ứng dụng thành công trong ngành y dược Việt Nam. Và anh cũng được giới y học coi là người giải cứu lá gan cho người Việt. Sinh ra và lớn lên tại xã Hồng Long – Nam Đàn (Nghệ An), thủa nhỏ, Trần Đức Dũng đã tiếp xúc với

nhiều loại dược liệu qua công việc bốc thuốc của cha mình. Và một trong những câu chuyện mà anh ấn tượng nhất là câu chuyện về loài cây chim không đậu - ung bắt bạc, được người dân dùng để giã rượu và chữa các triệu chứng viêm da, lở, ngứa.

Anh cũng không lý giải được vì sao mình lại ấn tượng với loài cây này bởi lúc bấy giờ trong anh chưa hề hình thành bất kỳ dự định hay mơ ước nghề nghiệp gì. Hơn nữa, chuyện người dân thôn quê dùng các loại cây cỏ như một vị thuốc để chữa bệnh này bệnh kia cũng rất bình thường.

Cho đến khi anh bắt đầu giấc mơ nghề nghiệp của mình ở Trường Đại học Dược Hà Nội, cái tên ung bắt bạc cứ trở đi trở lại trong suy nghĩ của anh. Rồi anh bắt đầu tìm hiểu về loài cây lá xanh um nhưng chi chít gai khiến chim không dám đến đậu này. Thì ra ung bắt bạc không chỉ có ở miền quê anh mà có nhiều ở các vùng núi khác và người dân tộc Tày chính là những người đầu tiên phát hiện ra công dụng của loại cây này.

Ung bắt bạc cũng đã từng được ghi nhận trong y văn cổ của Việt Nam và Trung Quốc, là cây có vị cay, đắng, tính ấm, quy vào các kinh can, tỳ, vị, có công năng trừ phong,



Tiến sĩ Trần Đức Dũng chia sẻ về những khám phá tuyệt vời về công dụng của vỏ rễ cây ung bắt bạc đối với các bệnh lý về gan;

Ảnh: P.V



Cây ung bắt bạc tán rộng, lá xanh thẫm nhưng lại nhiều gai nhọn khiến các loài chim không thể nào đậu hay làm tổ.

Ảnh: P.V

lợi thấp, hoạt huyết thông lạc, lợi niệu, tiêu thũng, dùng để chữa trị các chứng viêm gan vàng da, viêm gan mạn tính, vàng da phù thũng, thận viêm phù thũng...

Được ghi nhận là thế, nhưng công dụng của loài cây này vẫn chỉ mới được sử dụng như một bài thuốc dân gian truyền miệng trong không gian hẹp chứ không phổ biến và chưa hề được chứng minh bằng bất kỳ nghiên cứu khoa học nào.

Trong khi đó, thực tế ở Việt Nam, người bị bệnh gan ngày càng nhiều, các bệnh lý về gan ngày càng đa dạng, phức tạp và người bệnh phải chịu chi phí thuốc men cao do hầu hết thuốc chữa gan đều là thuốc ngoại nhập. Thực tế đó càng thôi thúc anh nuôi dưỡng giấc mơ “đãi vàng” từ loại cây dược liệu này để góp phần giúp đỡ người bệnh trong cả nước.

Tiến sỹ Trần Đức Dũng cho biết: “Để hiện thực hoá giấc mơ ấy, năm 2000, sau khi tốt nghiệp Đại học Dược Hà Nội, tôi xác định mục tiêu của mình phải đến Đài Loan – Quốc gia hàng đầu về chiết xuất dược liệu để nghiên cứu sâu hơn về loại dược liệu này. Trong những năm đầu ra trường tôi vừa đi làm vừa học tiếng Trung và chuẩn bị các điều kiện để có thể sang Đài Loan. Và tháng 3/2003, tôi bắt đầu sang Đài Loan để tập trung nghiên cứu công trình khoa học của mình”.

Tại Đài Loan, mặc dù cuộc sống khó khăn nhưng được

thầy hướng dẫn đánh giá cao công trình nghiên cứu ngay từ đầu. Công trình của anh cũng nhận được sự giúp đỡ của nhiều giáo sư đầu ngành, nhiều nhà khoa học lớn ở Đài Loan nên Trần Đức Dũng càng quyết tâm cao. Những kiến thức mới và phương pháp nghiên cứu hiện đại nhanh chóng được anh tiếp thu. Với mẫu rễ ung bất bại mang theo, anh bắt đầu công việc của mình trong phòng thí nghiệm.

Những khám phá mới lạ từ các phản ứng hoá học trên mẫu rễ ung bất bại càng khiến anh say mê, đến mức những nguy hiểm từ việc tiếp xúc với tế bào ung thư hay hoá chất độc hại cũng không làm anh nhụt chí.

Anh không nhớ nổi mình đã ở trong phòng thí nghiệm bao nhiêu lâu, không nhớ nổi mình phải trải qua bao nhiêu lần thử thuốc với nhiều phương pháp và nồng độ khác nhau để tìm ra kết quả cuối cùng. Trong anh chỉ thường trực duy nhất một lẽ, nhất định phải nghiên cứu thành công để trở về chữa bệnh cho đồng bào Việt Nam.

Trong phòng thí nghiệm, với công nghệ phân tử y sinh học - công nghệ mới nhất, tiên tiến trong nghiên cứu y dược, Trần Đức Dũng đã “đãi” được “vàng” từ loài cây dại ở quê nhà. Những công dụng tuyệt vời đăng sau những bài thuốc dân gian truyền miệng đã được anh khám phá. Sau 10 năm miệt mài nghiên cứu, với sự giúp đỡ tận tình của các giáo sư đầu ngành, Trần Đức

Dũng đã chứng minh được 4 nhóm tác dụng quan trọng của rễ ung bất bại: Bảo vệ tổn thương tế bào gan do rượu và tân dược; kháng virus viêm gan B; hạ men gan và phục hồi các chức năng gan; diệt tế bào ung thư gan người HA22T của cao chiết ung bất bại thông qua cơ chế hoạt hóa protein PP2A.

Công trình nghiên cứu suốt gần 1 thập kỷ của anh đã được Cục Sáng chế và nhãn hiệu thương mại Hoa Kỳ, Ủy ban Khoa học công nghệ Đài Loan cấp bằng sáng chế, được tặng giải thưởng “Nghiên cứu Trung Y dược Hứa Hồng Nguyên” của Đài Loan. Ngoài ra còn có 3 đề tài khoa học về ung bất bại công bố quốc tế. Điều đó cũng mở ra nhiều cơ hội việc làm cho nhà khoa học trẻ, nhưng với lý tưởng chữa bệnh cho người Việt, Trần Đức Dũng đã trở về Việt Nam.

Hiện nay, anh sinh sống tại Hà Tĩnh và đang là chủ nhiệm đề tài khoa học công bố quốc tế về ung bất bại của Công ty CP Dược mỹ phẩm CVI (Hà Nội). Anh cho biết: “Tới đây, sẽ có dự án trồng, thu hái và sơ chế ung bất bại tại Hà Tĩnh và Nghệ An. Dự án này vừa tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương vừa góp phần đẩy nhanh quá trình sản xuất sản phẩm từ ung bất bại để ngày càng nhiều bệnh nhân gan được cải thiện các bệnh lý với chi phí rẻ.

H.A

Hướng dẫn, quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững

Sỹ Công

Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Theo Dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, tình hình thời tiết năm 2018 diễn biến phức tạp, động thời theo kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường năm 2015 - 2017 tại nguồn nước cấp vùng nuôi tập trung của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I cho thấy chất lượng môi trường một số vùng nuôi có nhiều biến động, hiện tượng tích tụ chất hữu cơ ngày càng tăng, một số yếu tố môi trường nuôi có giá trị vượt ngưỡng cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam đặc biệt vào thời điểm giao mùa, nắng nóng, mưa lũ và cuối vụ nuôi gây bất lợi cho sinh trưởng và phát triển các loại thủy sản nuôi. Để hạn chế thấp nhất thiệt hại, thúc đẩy phát triển nuôi trồng thủy sản hiệu quả và bền vững, ngày 27/4/2018, Tổng cục Thủy sản có văn bản số 1453/TCTS-NTTS về việc hướng dẫn, quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững; để cụ thể các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng cục thủy sản Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh đã có văn bản số 79/TS-NTTS ngày 9/5/2017 gửi các địa phương; trên cơ sở hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản và Chi cục Thủy sản, dưới đây xin lưu ý đến các hộ, cơ sở nuôi trồng thủy sản trong tỉnh một số biện pháp thực hiện quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững:

1. Một số biện pháp kỹ thuật quản lý môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tập trung

** Đối với vùng nuôi tôm nước lợ*

Theo kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm nước lợ tại một số tỉnh trọng điểm khu vực phía Bắc của Viện Nghiên cứu NTTS 1 giai đoạn 2012-2017 cho thấy vào thời kỳ tháng 5 - 6 thời tiết miền Bắc thường biến động thất thường, nắng nóng kéo dài dẫn đến nhiệt độ biến động lớn, vào mùa mưa lũ độ mặn giảm thấp và các yếu tố COD, NO₂ -N tăng lên vào những tháng cuối vụ làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của tôm nuôi.

Vì vậy, giải pháp quản lý môi trường trong ao nuôi tôm nước lợ cần chú trọng:

- Tính toán khẩu phần thức ăn phù hợp để tránh dư thừa, gây ô nhiễm môi trường ao nuôi.

- Nên cấp nước vào ao lắng để xử lý trước khi cấp cho ao nuôi. Thời điểm lấy nước lúc đỉnh triều qua túi lọc. Duy trì mực nước trong ao nuôi từ 1,2 - 1,5 m để các yếu tố nhiệt độ, pH và độ mặn trong ao nuôi được ổn định. Định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học để cải thiện môi trường nước, kiểm soát mật độ tảo, ổn định độ pH, độ mặn và độ kiềm, giảm hàm lượng khí độc H₂S, NH₃, NO₂. Thường xuyên

thay nước đáy ao, kiểm tra thức ăn của tôm trong nhá, vó để điều chỉnh thức ăn phù hợp, tránh để dư thừa thức ăn. Tăng cường bổ sung vitaminC, men vi sinh và khoáng vi lượng vào thức ăn nhằm tăng sức đề kháng cho tôm.

** Đối với vùng nuôi ngao*

Theo kết quả quan trắc đối với vùng nuôi ngao, yếu tố môi trường như nhiệt độ, độ mặn biến động là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sự phát triển của ngao nuôi (đặc biệt khu vực miền Bắc trong đó có Hà Tĩnh vào thời điểm giao mùa giữa mùa Đông và mùa hè thường xuất hiện hiện tượng sương muối vào ban đêm làm nhiệt độ giảm thấp). Để hạn chế xảy ra hiện tượng ngao chết hàng loạt cần:

- Người nuôi không nên thả giống ngao vào thời điểm thời tiết không thuận lợi; không nuôi ngao ở những vùng nước nông có thời gian phơi bãi dài từ 6 - 8h trở lên.

- Đối với ngao đạt cỡ thu hoạch (50-70 con/kg) cần vận động người nuôi khẩn trương thu hoạch tránh thiệt hại xảy ra.

- Duy trì mật độ nuôi phù hợp. Đối với ngao chưa đạt cỡ thu hoạch cần kiểm tra mật độ để có kế hoạch chủ động san thưa, đảm bảo mật độ nuôi từ 80-120 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 400 - 600 con/kg; dưới 250 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 500 - 800

con/kg, 250 - 350 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 800-2000 con/kg.

- San phẳng mặt bãi nuôi, khai thông các vùng nước đọng lại ở các bãi nuôi ngao để tránh hiện tượng đọng nước cục bộ, giảm thiểu ảnh hưởng của nhiệt độ cao trong ngày làm ngao yếu và chết.

- Thường xuyên quan sát bãi nuôi, khi có hiện tượng bất thường hoặc ngao bị chết, người nuôi cần có biện pháp khắc phục kịp thời và thông báo ngay cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý.

- Để phòng tránh thiệt hại sau mỗi đợt mưa, bão:

(1) Vệ sinh ngay mặt bãi, vây cọc, tu sửa chân vây lưới, tạo sự thông thoáng cho nước triều lên xuống, làm phong phú nguồn thức ăn cho ngao;

(2) San thưa mật độ ngao dồn vào chân vây phía cuối hướng gió hoặc dòng chảy, tránh để hiện tượng ngao dồn mật độ cao vào chân vây kéo dài trong điều kiện môi

trường bất lợi (hàm lượng NO₂-N và H₂S cao hơn giới hạn cho phép), làm ảnh hưởng đến sức khỏe ngao nuôi.

(3) Chủ động theo dõi, kiểm tra các diễn biến của ngao, thực hiện tốt việc khai thông các vùng nước đọng, tránh hiện tượng ứ đọng nước ngọt cục bộ kéo dài làm chết ngao nuôi.

** Đối với vùng nuôi cá nước ngọt*

Theo kết quả quan trắc đối với vùng nuôi cá nước ngọt, vào thời điểm giao mùa môi trường nước ao nuôi thường biến động, thời điểm mùa mưa các thông số chỉ thị ô nhiễm như amoniac, nitrite, phosphate, COD trong hầu hết ao nuôi đều có xu hướng tăng, gây bất lợi cho cá nuôi và gia tăng mức độ mắc bệnh, vì vậy người nuôi cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Có chế độ cho ăn (khẩu phần, thời điểm, vị trí) hợp lý, tránh dư thừa thức ăn. Định kỳ dùng chế phẩm vi sinh để phân huỷ chất hữu cơ trong ao

nuôi.

- Gia cố bờ bao, chống xói lở bờ ao, hạn chế nước mưa có thể kéo theo các chất thải hữu cơ vào trong ao nuôi.

- Để môi trường nước ổn định vào thời gian mưa lũ, cần phải chủ động dự trữ vôi, hoá chất, chế phẩm sinh học để kịp thời xử lý môi trường nước. Ở vùng đất phèn, cần rải vôi quanh bờ ao để phòng phèn bị rửa trôi xuống ao nuôi.

- Thường xuyên kiểm tra các yếu tố thủy lý hoá nước ao và biểu hiện hoạt động của cá nuôi, định kỳ bổ sung men tiêu hoá, vi lượng, khoáng chất, vitamin, đặc biệt vitamin C vào khẩu phần ăn hàng ngày để tăng sức đề kháng, chống chịu thời tiết bất thường.

2. Một số biện pháp kỹ thuật phòng ngừa dịch bệnh trên tôm nuôi

** Đối với vùng đã thả nuôi*

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi sức khỏe tôm nuôi và môi trường ao nuôi. Duy trì mực nước ổn định trong ao đạt 1,2 - 1,5 mét; màu nước có màu xanh tảo lục hoặc màu vàng nâu (tảo khuê), ổn định màu nước bằng cách định kỳ dùng chế phẩm sinh học.

- Cho ăn đủ lượng và đủ chất, thường xuyên bổ sung thêm vitamin C và khoáng vào thức ăn để tăng cường sức đề kháng cho tôm.

- Thường xuyên thăm ao để phát hiện sớm tình hình dịch bệnh, nhất là bệnh đốm trắng; bệnh đốm trắng thường có hiện tượng là: dưới vỏ đầu ngực tôm có những đốm trắng đường kính từ 0,5 - 2mm, thường có liên quan với sự xuất hiện bệnh đỏ thân ở tôm nuôi sau 1 - 2 tháng; cả tôm sú



Đặc biệt quan tâm quản lý chất lượng nước và sức khỏe tôm khi thời tiết thay đổi.
Ảnh: Internet

và tôm thẻ nuôi theo hình thức quảng canh và thâm canh đều dễ mắc bệnh, thường phát bệnh vào thời điểm giao mùa (mùa xuân chuyển sang mùa hè và mùa mưa). Đối với bệnh gan tụy cấp, nhìn thấy gan và đường ruột mờ, tôm chuyển màu bạc hoặc màu xanh, bệnh có thể xảy ra ở tất cả các giai đoạn nuôi.

- Khi lấy nước cần theo dõi tình hình nuôi ở các vùng xung quanh nếu nằm trong vùng bị dịch bệnh thì không nên lấy nước.

- Nên sử dụng vôi CaCO_3 , Dolomite (liều lượng 7 - 10 kg/1000 m²) tạt quanh bờ, xuống ao nuôi trước và sau khi có mưa và định kỳ 10 - 15 ngày/lần đối với nuôi ao đất; Nên sử dụng khoáng (liều lượng 2 - 3 kg/1000 m²) xuống ao nuôi trước và sau khi có mưa và định kỳ 7 - 10 ngày/lần, đối với nuôi ao lót bạt; nhằm ổn định môi trường, hạn chế mầm bệnh trong ao nuôi. Đối với các vùng nuôi bán thâm canh, thâm canh cần thực hiện tốt quy trình sử dụng chế phẩm sinh học cho ao nuôi.

- Các cơ sở nuôi cần có các ao chứa lắng để tích trữ nước xử lý chủ động nước cấp cho ao khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện chế độ cho ăn và quản lý thức ăn phù hợp, duy trì mực nước tối thiểu 1,2 - 1,5m, cần cấp bổ sung nước thì phải được lấy từ ao lắng, xử lý trước khi cấp vào ao nuôi; chạy quạt nước để tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ, tăng cường oxy và giảm thiểu thiếu oxy cục bộ.

- Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố môi trường, đặc biệt mật độ vi khuẩn vibrio, duy trì độ mặn 15 - 20 ‰; pH là 7,5 -

8,2; độ kiềm 120 - 160 mg/l.

- Thường xuyên xi phông đáy ao: tháng nuôi thứ nhất 5 - 7 ngày xi phông 1 lần; giai đoạn tôm lớn mỗi ngày xi phông 1 lần (đối với nuôi thâm canh).

** Đối với diện tích tôm nuôi đã bị dịch đốm trắng*

Cần tiến hành xử lý triệt để mầm bệnh trong ao nuôi bằng hoá chất (Chlorine 30 - 50gam/m³ loại Chlorine có hoạt tính 60 - 80%) sau 7 - 10 ngày mới xả nước ra môi trường ngoài. Sau khi xử lý Chlorine, tiến hành cải tạo theo đúng quy trình kỹ thuật: san vét bùn đáy, bón vôi, phơi ao, lấy và xử lý nước.

Tuyệt đối không bơm xả nước trong ao tôm bị bệnh chưa qua xử lý triệt để ra môi trường xung quanh, khi xảy ra hiện tượng tôm chết cần khai báo với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để kịp thời xử lý, tránh mầm bệnh lây lan. Thực hiện “3 không” không giấu dịch, không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường và không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh ra ngoài môi trường.

Khuyến cáo bà con không nên nóng vội mà cần cải tạo ao nuôi, xử lý nước đạt các yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn con giống tốt, đạt tiêu chuẩn mới tiến hành thả lại; quá trình nuôi tôm cần nâng cao ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng bệnh cho tôm nuôi.

** Đối với diện tích chưa thả giống*

Cần chú trọng hơn nữa việc xử lý nước đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo tiêu diệt các mầm bệnh trong ao

nuôi, chọn thả con giống đã qua kiểm dịch; thả nuôi với mật độ phù hợp (đối với tôm thẻ chân trắng - nuôi vùng triều thả giống dưới 80 con/m²; nuôi trên cát từ 100 - 120 con/m²; tôm sú dưới 15 con/m²).

3. Một số biện pháp xử lý khi xảy ra hiện tượng thủy sản chết hàng loạt

- Khi có sự cố xảy ra cần di chuyển bè nuôi (tôm, cá) đến các vùng nuôi có điều kiện môi trường thuận lợi, bổ sung vitamin và khoáng chất cho đối tượng nuôi để tăng cường sức đề kháng;

- Khuyến cáo thu hoạch sớm khi đối tượng nuôi đạt kích cỡ thương phẩm;

- San thưa mật độ nuôi và khoảng cách giữa các bè nuôi theo đúng quy định;

- Dừng thả nuôi cho đến khi có kết quả phân tích, đánh giá từ cơ quan chuyên môn và điều kiện môi trường cho phép;

- Thực hiện thu gom thủy sản chết lên bờ xử lý vôi bột và chôn lấp tránh ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh xảy ra;

- Tuyên truyền nhân dân tuyệt đối không dùng thủy sản chết để ăn, phơi khô hay chế biến làm thực phẩm cho người hoặc thức ăn cho gia súc;

- Khi thủy sản nuôi có dấu hiệu bất thường hoặc bị chết, màu nước vùng nuôi có hiện tượng lạ,... người nuôi cần báo ngay cho cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản hoặc thú y địa phương.

S.C

• Nghiên cứu di sản Hán Nôm thế kỷ XVII - XX của dòng họ Nguyễn Huy.

Sở Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt đề tài: Nghiên cứu di sản Hán Nôm thế kỷ XVII - XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh do Viện Hán Nôm đề xuất, GS-TSKH Nguyễn Huy Mỹ làm chủ nhiệm.

Đề tài thực hiện với mục tiêu: Xác định, lập danh mục, khảo sát hệ thống các văn bản Hán Nôm dòng họ Nguyễn Huy thế kỷ XVII - XX. Từ đó tiến hành nghiên cứu các giá trị tư liệu từ các bình diện văn bản, văn tự, ngôn ngữ, văn học, giáo dục, lịch sử, văn hóa. Kết quả nghiên cứu của đề tài là xác định các giá trị của hệ thống di sản Hán Nôm của dòng họ và một phần kết quả sẽ là cơ sở để lập hồ sơ đề cử Danh mục Di sản Tư liệu thuộc Chương trình ký ức thế giới "Bộ sưu tầm tư liệu Hán Nôm dòng họ Nguyễn Huy thế kỷ XVII - XX".

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đều đánh giá cao mục tiêu, nội dung của thuyết minh đề tài, việc triển khai đề tài là hết sức cần thiết. Đề tài sẽ cung cấp những tài liệu đầy đủ, hệ thống về các giá trị tư liệu, là tư liệu có thể cung cấp cho việc nghiên cứu của các chuyên gia trong và ngoài nước, cơ sở cho việc lập hồ sơ di sản các cấp. Phát huy các giá trị tư liệu Hán Nôm của dòng họ Nguyễn Huy góp phần gián tiếp là sản phẩm du lịch phục vụ cho việc lập quy hoạch làng văn hóa du lịch Trường Lưu, là di sản đặc trưng của văn hóa làng Trường Lưu trong việc xây dựng điểm làng văn hóa - du lịch... Kết quả, Hội đồng đồng ý thông qua với số điểm bình quân 87,7.

PC

• Sản xuất các cấu kiện bê tông hạt nhỏ đúc sẵn từ nguyên liệu tro bay và cát mịn

Hiện nay, các tỉnh ven biển nói chung, khu vực Hà Tĩnh nói riêng có nhu cầu rất lớn các sản phẩm cấu kiện bê tông đúc sẵn trong xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, các công trình bảo vệ bờ biển cũng như ven biển. Trong khi đó, hiện tại Hà Tĩnh có 38 tỷ m³ cát

mịn ven biển và 2500 tấn tro bay thải ra hàng ngày từ nhà máy nhiệt điện Vũng Áng. Đây sẽ là nguồn cung cấp vật liệu dồi dào để sản xuất các cấu kiện bê tông hạt nhỏ đúc sẵn nhằm giảm giá thành sản phẩm và giải quyết được bài toán môi trường do lượng tro thải nhiệt điện và hiện tượng khai thác cạn kiệt nguồn cốt liệu tự nhiên trên địa bàn.

Trước thực trạng đó, Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh đã tổ chức họp xét duyệt và đồng ý cho PGS.TS. Nguyễn Thanh Sang - trường Đại học Giao thông Vận tải thực hiện đề tài "Nghiên cứu sản xuất các cấu kiện bê tông hạt nhỏ đúc sẵn có độ bền cao từ nguyên liệu tro bay Vũng Áng và cát mịn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh". Công ty TNHH TM và dịch vụ Vận tải Việt Hải là đơn vị phối hợp.

Mục tiêu của đề tài: Sản xuất thành công một số cấu kiện bê tông đúc sẵn có độ bền cao từ phế liệu tro bay và cát mịn sẵn có ở địa phương; làm cơ sở khoa học để phát triển sản xuất các cấu kiện đúc sẵn phục vụ xây dựng các công trình trên địa bàn Hà Tĩnh cũng như các địa phương có bờ biển đi qua; góp phần trực tiếp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh.

QT

• Nghiên cứu tình trạng tổn thương tiền ung thư cổ tử cung qua khám sàng lọc và xét nghiệm tế bào âm đạo cổ tử cung ở phụ nữ 30-65 tuổi tại Hà Tĩnh.

Đề tài "Nghiên cứu tình trạng tổn thương tiền ung thư cổ tử cung qua khám sàng lọc và xét nghiệm tế bào âm đạo cổ tử cung ở phụ nữ 30-65 tuổi tại Hà Tĩnh" do Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Hà Tĩnh đề xuất thực hiện, TS. Đường Công Lự - Phó Giám đốc Sở Y tế làm chủ nhiệm. Vừa được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh. TS. Trần Xuân Hoan - Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh làm Chủ tịch Hội đồng.

Tiền ung thư cổ tử cung hay còn gọi là ung thư biểu mô tại chỗ (CIN) là một cụm các tế bào tiền ung thư ác tính vẫn còn nằm "tại chỗ"

hoặc “tại vị trí” và vẫn chưa di chuyển khỏi vị trí ban đầu của nó và lây lan đến các bộ phận khác của cơ thể. Đây là 1 giai đoạn chuyển tiếp giữa tình trạng bình thường và ung thư cổ tử cung.

Mục tiêu đề tài: Đánh giá đúng thực trạng tình hình tổn thương tiền ung thư cổ tử cung ở phụ nữ độ tuổi 30 - 65 tuổi tại Hà Tĩnh và đề xuất các giải pháp phòng bệnh và điều trị kịp thời các viêm nhiễm đường sinh sản, tổn thương tiền ung thư cổ tử cung.

Hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài đã nêu được tính cấp thiết, ý nghĩa của lý luận và thực tiễn về triển khai nghiên cứu. Mục tiêu nghiên cứu có ý nghĩa thiết thực trong công tác phòng, chống, điều trị tiền ung thư tiền tử cung. Nội dung nghiên cứu tương đối đầy đủ, logic, khoa học. Tuy nhiên, cần bổ sung, chỉnh sửa tổng quan nghiên cứu; phương pháp chọn mẫu, loại trừ, can thiệp, khám sàng lọc... Kết quả bỏ phiếu chấm điểm thuyết minh đề tài được thông qua với số điểm bình quân 87,3.

PC

• Nghiên cứu sản xuất cốm dùng trong điều trị bệnh tiêu chảy cho trẻ em bằng thuốc nam.

Tiêu chảy là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây bệnh và tử vong cao ở trẻ em, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Tại Việt Nam, tiêu chảy là một trong mười bệnh có tỉ suất mắc và chết cao trong nhiều thập niên qua, ước tính hàng năm có 12.000 trường hợp tử vong do tiêu chảy.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam hầu như chưa có sản phẩm cốm nào dùng điều trị bệnh tiêu chảy cho trẻ em bằng thuốc nam. Chính vì vậy Công ty Cổ phần dược Hà Tĩnh đề xuất thực hiện đề tài "Nghiên cứu sản xuất cốm dùng trong điều trị bệnh tiêu chảy cho trẻ em bằng thuốc nam", DSKKI. Võ Đức Nhân - Phó Tổng Giám đốc làm chủ nhiệm.

Đề tài thực hiện với các nội dung: Nghiên cứu bài thuốc theo kinh nghiệm dân gian, kết hợp với kế thừa và phát triển các bài thuốc cổ phương, bài thuốc gia truyền. Thu hái và chuẩn hóa nguồn dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Ứng dụng công nghệ bào chế hiện đại. Tiến hành đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn, hiệu quả lâm sàng...

Ngày 05/05, Hội đồng KH&CN cấp tỉnh tiến hành họp xét duyệt thuyết minh đề tài. Hội đồng đánh giá đề tài có ý nghĩa và thiết thực, chủ nhiệm và nhóm cộng sự có đủ năng lực để triển khai nghiên cứu; năng lực của cơ quan chủ trì và các đơn vị phối hợp đáp ứng yêu cầu thực hiện. Kết quả Hội đồng đồng ý thông qua với số điểm bình quân 87,2.

PC

• Xây dựng phần mềm quản lý các hệ loại đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Hiện nay, cơ sở dữ liệu về hồ sơ thông tin các loại đối tượng, mới chỉ được thể hiện ở dưới dạng hồ sơ giấy, lưu trữ thủ công. Trong khi các đối tượng có xu hướng sử dụng các trang thiết bị công nghệ cao để phạm tội. Trước thực trạng đó, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã đề xuất triển khai đề tài "Xây dựng phần mềm quản lý các hệ loại đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh" do TS. Nguyễn Thanh Liêm - Phó GD Công an tỉnh làm chủ nhiệm.

Mục tiêu của đề tài: Hình thành cơ sở dữ liệu về quản lý các hệ loại đối tượng theo chức năng của Công an tỉnh Hà Tĩnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng KHCN đã tổ chức họp xét duyệt, góp ý, bổ sung nhằm hoàn thiện phần mềm theo hướng tích cực, đồng thời đã đồng ý cho nhóm thực hiện đề tài sớm cho triển khai thực hiện.

QT

• Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình nhân giống và trồng hoa hồng.

Hoa hồng là một trong các loài hoa được người tiêu dùng ưa chuộng nhất. Với ưu điểm về kiểu dáng sang trọng lại đa dạng về màu sắc, hương thơm, cũng như có thể trồng và cho hoa quanh năm ở nhiều vùng khí hậu và sinh thái khác nhau nên rất thuận lợi cho việc phát triển sản xuất. Ở Hà Tĩnh, đã có một số hộ trồng hoa hồng, tuy nhiên chủ yếu đang trồng nhỏ lẻ, các giống chưa được đa dạng, chủ yếu trồng các loài hoa ngắn ngày vào dịp cận tết, nên chưa phát triển thành nghề truyền thống...

trước thực trạng đó, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KHCN đề xuất thực hiện dự án Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình nhân giống và trồng hoa hồng tại Hà Tĩnh, do Ths. Dương Thị Ngân làm chủ nhiệm.

Dự án thực hiện với mục tiêu: Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống và trồng hoa hồng thương phẩm, nhằm hoàn thiện công nghệ phù hợp với điều kiện sinh thái ở Hà Tĩnh và tạo mô hình điem cung cấp cây giống, vật tư, kỹ thuật trồng hướng đến đa dạng hóa các sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Ngày 8/6/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh Dự án. Kết quả, Hội đồng nhận xét, đánh giá dự án có tính khả thi và nhất trí thông qua với số điểm bình quân 78.

PC

• Sở hữu trí tuệ với hội nhập kinh tế quốc tế

Nhằm đề các Doanh nghiệp trên địa bàn nắm bắt những kiến thức cơ bản về Sở hữu trí tuệ và các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với lĩnh vực này. Ngày 15/6, tại Hội trường Khách sạn Phú Tài, Hội Doanh nghiệp huyện Hương Khê đã phối hợp với Sở KH&CN Hà Tĩnh tổ chức tập huấn “Phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ với hội nhập kinh tế quốc tế.

Tham dự khai mạc có đại diện Lãnh đạo Sở KH&CN, UBND huyện Hương Khê cùng với trên 60 Doanh nghiệp, HTX, Cơ sở sản xuất đóng trên địa bàn huyện tham dự.

Tại buổi tập huấn các học viên đã được cán bộ thuộc Sở KH&CN Hà Tĩnh và các thành viên đến từ Trung tâm nghiên cứu công nghệ và sở hữu trí tuệ CIPTEK truyền giảng những kiến thức cơ bản về SHTT và chính sách hỗ trợ của tỉnh Hà Tĩnh thông qua đề án “hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020” đối với các tổ chức, cá nhân trong tỉnh.

Tại buổi tập huấn các học viên đã mạnh dạn trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong việc nhận biết về SHTT cũng như thủ tục đăng ký hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm đều được chủ trì giải đáp và hướng dẫn tận tình.

QT

• Hội thảo ứng dụng CNTT xây dựng và áp dụng ISO điện tử trong các CQNN.

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng và áp dụng ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN). Hội thảo đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Khoa học và Công nghệ Việt giới thiệu hiệu quả của việc ứng dụng CNTT với xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước; Giới thiệu bản Demo phần mềm ISO điện tử.

Ý kiến của các đại biểu tham dự Hội thảo cơ bản đồng tình việc ứng dụng CNTT xây dựng và áp dụng ISO điện tử trong các CQNN, thực hiện cùng với việc chuyển đổi từ phiên bản 9001:2008 lên phiên bản 9001:2015. Tuy nhiên, đa số ý kiến còn băn khoăn, hiện nay Hà Tĩnh đang sử dụng khá nhiều phần mềm (chưa lựa chọn được 1 phần mềm tối ưu nhất để dùng chung), các phần mềm đang sử dụng phần nào đã thực hiện theo quy trình theo ISO. Chính vì vậy, đề nghị đơn vị tư vấn cần khảo sát hiện trạng các phần mềm hiện đang sử dụng, tại các đơn vị thí điểm để từ đó đưa ra được phương pháp, giải pháp tối ưu nhất để triển khai thực hiện ...

Kết luận Hội thảo đồng chí Đỗ Khoa Văn nhấn mạnh, việc triển khai ứng dụng CNTT xây dựng và áp dụng ISO điện tử trong các CQNN là hết sức cần thiết, theo Kế hoạch của UBND tỉnh, trong năm 2018 thực hiện thí điểm triển khai xây dựng và áp dụng ISO điện tử tại 05 đơn vị cấp tỉnh, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, làm căn cứ để nhận rộng cho các đơn vị khác trong thời gian tiếp theo. Trên cơ sở ý kiến phát biểu của lãnh đạo các đơn vị triển khai thí điểm và các phòng chuyên môn tại Hội thảo, giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng Kế hoạch triển khai thật chi tiết, phối hợp với các đơn vị thí điểm triển khai thực hiện theo đúng lộ trình.

PC